**KH DẠY HỌC TUẦN 3**

**( từ 23/9 đến 27/9/2024)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài** | **Điều chỉnh** |
| **Hai** | *Sáng* | 1 | Chào cờ | SHTT. Hưởng ứng dự án *Hành lang xanh* |  |
| 2 | Toán | 7. Các số có nhiều chữ số (tiếp theo) | **Bài 3, 4, 5.** |
| 3 | Khoa hoc | Bài 3: Bảo vệ nguồn nước và một số cách làm sạch nước  1.Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước;  2.Bảo vệ nguồn nước và sử dụng tiết kiệm nước. | - GD bảo vệ môi trường  - GD QCN: Quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường; Quyền được chăm sóc sức khỏe (Liên hệ). |
| 4 | Thể dục |  |  |
| *Chiều* | 1 | Đọc 1 | **Chia sẻ và bài đọc 1:** Văn hay chữ tốt |  |
| 2 | Đọc 1 | **bài đọc 1:** Văn hay chữ tốt |  |
| 3 | Đạo đức | Bài 2: Em biết ơn người lao động(T1) |  |
| **Ba** | *Sáng* | 1 | Tiếng Anh |  |  |
| 2 | Tiếng Anh |  |  |
| 3 | Tin học |  |  |
| 4 | Công nghệ |  |  |
| *Chiều* | 1 | Toán | 8. Luyện tập |  |
| 2 | Viết 1 | **Bài viết 1:** Viết đơn |  |
| 3 | TV tăng | Luyện đọc |  |
| **Tư** | *Sáng* | 1 | Toán | 9. So sánh các số có nhiều chữ số | **Bài 1,2,3** |
| 2 | LTVC | Danh từ chung, danh từ riêng |  |
| 3 | Thể dục |  |  |
| 4 | TV tăng | LT về dấu gạch ngang |  |
| *Chiều* | 1 | Đọc 2 | **Bài đọc 2:** Lên rẫy |  |
| 2 | Khoa học | Bài 3: Bảo vệ nguồn nước và một số cách làm sạch nước  3.Một số cách làm sạch nước | - GD bảo vệ môi trường  - GD QCN: Quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường; Quyền được chăm sóc sức khỏe (Liên hệ). |
| 3 | HĐTN | HĐGD theo CĐ: Dự án *Hành lang xanh* |  |
| **Năm** | *Sáng* | 1 | Nói và nghe | **Nói và nghe:** Kể chuyện: Tấm huy chương |  |
| 2 | TV tăng | LT viết đoạn văn về một nhân vật |  |
| 3 | Toán | 9. So sánh các số có nhiều chữ số | **Bài 4, 5,6.** |
| 4 | Toán tăng | Các số trong phạm vi 1 000 000 |  |
| *Chiều* | 1 | Viết 2 | **Bài viết 2:** Luyện tập viết đơn |  |
| 2 | Toán tăng | Các số có nhiều chữ số |  |
| 3 | LS-ĐL | Bài 2. Địa phương em (tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương )  2.Hoạt động kinh tế | LSĐP CĐ 1: Thiên nhiên và con người quê hương em. |
| **Sáu** | *Sáng* | 1 | Toán | 10. Làm tròn số đến hàng trăm nghìn | **Bài 1,2** |
| 2 | Toán tăng | Luyện tập |  |
| 3 | LS-ĐL | Bài 2. Địa phương em (tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương )  3.Văn hóa địa phương | LSĐP CĐ 1: Thiên nhiên và con người quê hương em. |
| 4 | SH lớp | Tuyên truyền dự án *Hành lang xanh* | Bài 7: Phần 1: Cách mặc áo phao cứu sinh, sử dụng dụng cụ nổi cứusinh cá nhân |
| *Chiều* | 1 | Â nhạc |  |  |
| 2 | T Anh |  |  |
| 3 | T Anh |  |  |

**KH BÀI DẠY TUẦN 3**

**( từ 23/9 đến 27/9/2024)**

**Thứ hai ngày 23 tháng 9 năm 2023**

1. **CHÀO CỜ**

**SINH HOẠT TẬP THỂ**

**HƯỞNG ỨNG DỰ ÁN HÀNH LANG XANH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau tuần học này, HS sẽ:*

* Thiện được những việc làm cụ thể giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Xây dựng kế hoạch dự án *Hành lang xanh*.
* Sáng tạo chậu trồng cây từ vật liệu tái chế.
* Tuyên truyền dự án *Hành lang xanh.*

**3. Phẩm chất**

* *Chăm chỉ, trách nhiệm:* có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong việc xây dựng kế hoạch, có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Hoạt động nhóm, thực hành, trực quan.
* Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.
* Giấy, bút, bút màu.
* Phiếu khảo sát theo mẫu.

**b. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:  - HS biết và hiểu được nội dung dự án Hành lang xanh do nhà trường phát động.  - HS nhiệt tình, tích cực hưởng ứng dự án bằng những việc làm phù hợp*.*  **b. Cách tiến hành**  - GV Tổng phụ trách Đội phát động dự án Hành Lang Xanh.    - GV giới thiệu về ý nghĩa dự án Hành lang xanh.  - GV phổ biến các công việc, hoạt động cụ thể của dự án:  *+ Hoạt động 1: Sáng tạo chậu trồng cây từ vật liệu tái chế.*  *+ Hoạt động 2: Trang trí hành lang lớp học.*  *+ Hoạt động 3: Xây dựng góc Nghệ thuật thiên nhiên.*  - GV hướng dẫn HS tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động trong dự án. | - HS lắng nghe và tham gia theo sự hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe các hướng dẫn cụ thể của GV.  - HS thực hiện dự án theo hướng dẫn của GV. |

1. **TOÁN**

**Tiết 11. CÁC SỐ CÓ NHIỀU CHỮ SỐ (TT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Năng lực đặc thù***

- *Năng lực giải quyết vấn đề toán học*: Đọc, viết được các số có nhiều chữ số (đến lớp triệu)

- *Năng lực tư duy và lập luận toán học*: Nhận biết được cấu tạo thập phân của một số và giá trị theo vị trí của mỗi chữ số trong đó.

***2. Năng lực chung***

*- Tự chủ và tự học*: HS tích cực, chủ động suy nghĩ để hoàn thành các bài tập

*- Giao tiếp và hợp tác*: Trao đổi, thảo luận với bạn về cách đọc, viết các số có nhiều chữ số (đến lớp triệu); về cấu tạo thập phân của một số và giá trị theo vị trí của mỗi chữ số trong đó.

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Vận dụng kiến thức về số có nhiều chữ số vào thực tiễn.

***3. Phẩm chất***

- Hình thành sự chăm chỉ, ý thức trách nhiệm đối với bản thân và tập thể, biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong quá trình luyện tập thực hành đọc, viết các số có nhiều chữ số (đến lớp triệu); về cấu tạo thập phân của một số và giá trị theo vị trí của mỗi chữ số trong đó.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: két có mật mã là 1 hàng số

- Học sinh: SHS, vở bài tập, bộ đồ dùng toán 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động Mở đầu**  **\*Mục tiêu:**  - Cho HS ổn định tổ chức đầu giờ, tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi kết nối với bài học  - Khởi động: Ôn lại các kiến thức đã học và phát triển được các năng lực: Đếm, đọc, viết được các số có nhiều chữ số (đến lớp triệu) qua đó HS phát triển được các năng lực đó là năng lực giao tiếp toán học  - Kết nối: Giới thiệu bài: **Các số có nhiều chữ số (tiếp theo)**  **\* Cách thực hiện:** Tổ chức trò chơi: “**Đố bạn**” | |
| ***1. Khởi động (5’)***  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi: “**Đố bạn**”  \* *Luật chơi*: HS chia làm 2 đội, mỗi đội chuẩn bị những miếng bìa ghi các số có nhiều chữ số. Đôi này đọc số của đội kia đã chuẩn bị. Đội viết cách đọc nhanh và chính xác thì thắng cuộc.  - GV tổng kết trò chơi và tuyên dương đội thắng cuộc.  - Giới thiệu bài: Giờ học toán hôm nay các em tiếp tục đọc, viết các số có nhiều chữ số và củng cố kĩ năng nhận biết giá trị của từng chữ số theo hàng và lớp. | - HS tham gia trò chơi  Ví dụ:   |  |  | | --- | --- | | Đội 1 | Đội 2 | | 314 000 204 | 35 094 622 | | 200 312 345 | 210 891 207 | | 1 045 218 | 11 501 324 | |
| **B. LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  **\*Mục tiêu:**  - Đọc, viết được các số có nhiều chữ số (đến lớp triệu)  - Viết được 1 số có nhiều chữ số thành tổng của các hàng.  - Các NL được phát triển qua hoạt động này gồm: NL giao tiếp toán học, NL tư duy và lập luận toán học | |
| **3. Luyện tập, thực hành**  **\*Bài 3: cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - GV hướng dẫn HS phân tích mẫu:  + Số 2 196 245 gồm mấy triệu, mấy trăm nghìn, mấy chục nghìn, mấy nghìn , mấy trăm, mấy chục, mấy đơn vị?  - Hãy viết số 2 196 245 thành tổng các triệu, trăm nghìn, chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị.  - Gv nhận xét cách viết đúng, sau đó yêu cầu HS cả lớp làm các phần còn lại của bài.  - Cho HS làm bài cá nhân vào vở  - Gọi 3 HS lên bảng làm bài  - GV nhận xét, chốt kết quả đúng  **\*Bài 4: nhóm 4**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - Cho HS thảo luận nhóm 4, các bạn trong nhóm có thể đặt câu hỏi để chia sẻ thông tin có được khi đọc bảng.  - Tổ chức trò chơi “**Nhanh như chớp**”  + Dân số Việt Nam là bao nhiêu người?  + Trong bảng trên, quốc gia nào đông dân nhất?  + Dân số Thái Lan tính đến ngày 21 tháng 6 2019 là bao nhiêu người?  + Trong bảng trên, quốc gia nào ít dân nhất? Bao nhiêu người?  - GV nhận xét | - HS đọc  + HS: Số 2 196 245 gồm 2 triệu, 1 trăm nghìn, 9 chục nghìn, 6 nghìn, 2 trăm, 4 chục, 5 đơn vị.  - 1 HS lên bảng viết, lớp làm bài vào vở  2 196 245 = 2 000 000 + 100 000 + 90 000 + 6 000 + 200 + 40 + 5  - HS làm bài vào vở  - 3 HS lên bảng làm bài, lớp nhận xét    - HS đọc  - HS thảo luận nhóm 4  - HS tham gia trò chơi  + 98 932 814 người  + Phi-líp-pin  + 70 074 776 người  + Lào với 7 478 294 người |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  \* Mục tiêu  - Ôn tập lại cách đọc, viết số có nhiều chữ số, nhận biết và tổng hợp được thông tin rồi tìm ra số thích hợp | |
| **\*Bài 5: Lớp**  - Trò chơi: **Truy tìm mật mã**  - GV đưa ra tình huống: Bạn A có mua 1 chiếc két nhỏ nhưng bạn đã quên mất mật mã của nó, các con hãy cùng nhau giúp bạn A tìm lại mật mã để mở được chiếc két này nhé!  - GV chiếu màn hình những gợi ý về mật mã của chiếc két  - HS thảo luận nhóm 2 tìm kết quả  - Mời 1 nhóm nhanh nhất báo cáo kết quả tìm được và chia sẻ cách làm.  **\*Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay các con được học những gì?  - Nhận xét tiết học  - Dặn HS chuẩn bị bài sau | - HS lắng nghe  - 1 HS đọc gợi ý  HS:  + Số phải tìm là số có 6 chữ số  + Chữ số hàng trăm nghìn lớn hơn 2 và nhỏ hơn 4 là 3  + Chữ số hàng chục nghìn là 0  + Chữ số hàng nghìn là 7  + Chữ số hàng chục bằng chữ số hàng trăm là 2  + Chữ số hàng chục là 2  + Chữ số hàng đơn vị là số lớn nhất có 1 chữ số là 9  Nên số phải tìm là 307 229  - HS trả lời |

1. **KHOA HỌC**

**Bài 3: BẢO VỆ NGUỒN NƯỚC VÀ MỘT SỐ CÁCH LÀM SẠCH NƯỚC (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được một số nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước; sự cần thiết phải bảo vệ nguồn nước và sử dụng tiết kiệm nước.

- Quan sát tranh ảnh và các nguồn nước ở địa phương để tìm hiểu về nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước.

- Trình bày được một số cách làm sạch nước.

- Liên hệ thực tế ở gia đình và địa phương về nguyên nhân gây ra ô nhiễm nguồn nước, sự cần thiết phải bảo vệ nguồn và sử dụng tiết kiệm nước.

- Thực hiện được và vận động những người xung quanh cùng bảo vệ nguồn nước và sử dụng tiết kiệm nước.

- Rèn luyện kĩ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết chủ động tìm hiểu nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ, sử dụng tiết kiệm nguồn nước.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thực hiện một số công việc cần làm để bảo vệ nguồn nước và sử dụng tiết kiệm nước trong đời sống hằng ngày.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

\*\*\*- GD bảo vệ môi trường

- GD QCN: Quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường; Quyền được chăm sóc sức khỏe (Liên hệ).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** |  |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS cả lớp quan sát một số bức tranh về tác hại khi thiếu nước:Ám ảnh những bức hình về tình trạng thiếu nước sạch trên thế giới65.500 ha lúa có nguy cơ bị hạn hán, thiếu nước  - GV cùng HS trao đổi về nội dung của các bức tranh.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS chia sẻ nhận xét về các bức tranh.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Nêu được một số nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước; sự cần thiết phải bảo vệ nguồn nước và sử dụng tiết kiệm nước.  + Quan sát tranh ảnh và các nguồn nước ở địa phương để tìm hiểu về nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước.  + Trình bày được một số cách làm sạch nước.  + Liên hệ thực tế ở gia đình và địa phương về nguyên nhân gây ra ô nhiễm nguồn nước, sự cần thiết phải bảo vệ nguồn và sử dụng tiết kiệm nước.  + Rèn luyện kĩ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **1) Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước.**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu nguyên nhân gây nhiễm nguồn nước và tác hại do nguồn nước ô nhiễm gây ra.**  **-** GV mời HS quan sát các hình 1 – 4, sử dụng kinh ngiệm bản thân kết hợp suy luận để thực hiện các yêu cầu:  1. Nêu những nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước ở các hình dưới đây.  2. Theo em, những nguồn nước bị ô nhiễm này gây ra tác hại gì?  - GV mời HS thảo luận theo nhóm 4 để thực hiện các yêu cầu trên.    - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét kết luận.  - GV giới thiệu thêm cho HS quan sát một số hình ảnh khác về tác hại do nguồn nước ô nhiễm gây ra. | - HS quan sát hình và thảo luận theo nhóm 4 thực hiện các yêu cầu:  1.  + Hình 1: nước biển bị ô nhiễm do dầu tràn từ tàu.  + Hình 2: nước sông bị ô nhiễm do rác thải vứt xuống kênh, mương hoặc sông.  + Hình 3: nước thải từ nhà máy chưa qua xử lí xả ra môi trường gây ô nhiễm.  + Hình 4: nước dưới ruộng bị ô nhiễm do thuốc trừ sâu chứa độc tố ngấm xuống.  2. Nguồn nước bị ô nhiễm sẽ gây bệnh và làm chết cá, động vật sử dụng.  - Đại diện một số nhóm trình bày kết quả. Các nhóm khác nhận xét, góp ý.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát, nhận xét. |
| **Hoạt động 2: Liên hệ ở gia đình và địa phương về tình hình ô nhiễm nước.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  ***Nêu một số nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước ở gia đình và địa phương em.***  - GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 6, cùng nhau thảo luận và ghi kết quả vào phiếu học tập số 1.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Nguồn nước bị ô nhiễm ở gia đình, địa phương | Nguyên nhân | Tác hại | | 1. |  |  | | 2. |  |  | | 3. |  |  |   - GV Mời các nhóm báo cáo kết quả. Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương.  *\*\*\*- GDHS bảo vệ môi trường* | **-** 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 6, ghi nội dung vào phiếu học tập số 1.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Nguồn nước bị ô nhiễm ... | Nguyên nhân | Tác hại | | 1. Sông | Nước thải sinh hoạt và công nghiệp chưa được xử lí. | Cá, động vật bị chết | | 2. Kênh, máng ngoài đồng | Nước thải sinh hoạt, hoạt động phun thuốc trừ sâu | Nguồn nước bị các độc tố ngấm xuống | | 3. Nước mưa | Khói bụi từ các hoạt động sinh hoạt, công nghiệp | Nước chứa các bụi bẩn, thành tố gây hại. |   - Các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe. |
| **2) Bảo vệ nguồn nước và sử dụng tiết kiệm nước**  **Hoạt động 3: Tìm hiểu về sự cần thiết phải bảo vệ nguồn nước và sử dụng tiết kiệm nước**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  ***Nêu sự cần thiết phải bảo vệ nguồn nước và sử dụng tiết kiệm.***  - GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận tìm hiểu về sự cần thiết phải bảo vệ nguồn nước và sử dụng tiết kiệm nước.    - GV Mời các nhóm báo cáo kết quả. Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV yêu cầu HS liên hệ ở gia đình và địa phương có những nguồn nước nào bị ô nhiễm? Từ những tác hại do nguồn nước đó gây ra, hãy cho biết vì sao phải bảo vệ nguồn nước và sử dụng tiết kiệm nước.  - Mời HS chia sẻ trước lớp.  - Mời HS khác nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét tuyên dương. | - HS đọc yêu cầu bài  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận tìm hiểu.  - Các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS liên hệ với gia đình và địa phương mình.  - HS chia sẻ trước lớp.  - Các HS khác nhận xét, góp ý.  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 4: Tìm hiểu một số việc làm để bảo vệ nguồn nước và sử dụng tiết kiệm nước.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  ***Nêu một số việc làm để bảo vệ nguồn nước và sử dụng tiết kiệm nước. Giải thích.***  - GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau quan sát hình vẽ, phân loại việc làm bảo vệ nguồn nước và việc làm tiết kiệm nước; nêu thêm những việc làm khác để bảo vệ nguồn nước và sử dụng tiết kiệm nước.    - GV Mời các nhóm báo cáo kết quả. Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV khuyến khích HS tìm thêm những việc làm khác để bảo vệ nguồn nước và việc làm tiết kiệm nước. | - HS đọc yêu cầu bài  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận tìm hiểu.  - Các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện. |
| **Hoạt động 5: Thực hiện và vận động những người xung quanh cùng bảo vệ nguồn nước và sử dụng tiết kiệm nước.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và ghi kết quả vào phiếu học tập số 2.  **1.** Lập danh sách những việc em cần làm để bảo vệ nguồn nước và sử dụng tiết kiệm nước theo gợi ý dưới đây. Khi thực hiện được việc làm nào, em hãy đánh dấu (X) vào cột “Đã thực hiện”.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Việc cần làm | Ý nghĩa của việc làm | Đã thực hiện | | 1. Hứng nước mưa để tưới cây, rửa xe |  |  | | 2. ? |  |  | | 3. |  |  | | 4. |  |  |   2. Em cần làm gì để vận động những người xung quanh cùng bảo vệ nguồn nức và sử dụng tiết kiệm nước?  - GV Mời các nhóm báo cáo kết quả. Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương. | **-** 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, ghi nội dung vào phiếu học tập số 2.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Việc cần làm | Ý nghĩa của việc làm | Đã thực hiện | | 1. Hứng nước mưa để tưới cây, rửa xe |  |  | | 2. ? |  |  | | 3. |  |  | | 4. |  |  |   - Các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe. |
| **GV kết luận bài học :**  ***+ Một số nguyên nhân gây ra ô nhiễm nguồn nước như: rác thải, nước thải, chất thải khong qua xủ lí từ các khu dân cư, khu chăn nuôi, nhà máy, dầu tràn từ các con vật.***  ***+ Cần bảo vệ nguồn nước và sử dụng tiết kiệm nước.*** | - 2-3 HS nhắc lại. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  \*\*\*- GD bảo vệ môi trường  - GD QCN: Quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường; Quyền được chăm sóc sức khỏe (Liên hệ).  - Cách tiến hành: | |
| - GV nhắc nhở cho học sinh về nhà thực hiện các nhiệm vụ:  + Thực hiện và vận động những người xung quanh cùng bảo vệ nguồn nước và sử dụng tiết kiệm nước.  \*\*\*- GD bảo vệ môi trường  - GD QCN: Quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường; Quyền được chăm sóc sức khỏe (Liên hệ).  - GV nhận xét tiết dạy. Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  | |

1. **THỂ DỤC**

**(đ/c Tuấn soạn dạy)**

**BUỔI CHIỀU**

**1,2. ĐỌC 1**

**Bài đọc 01: VĂN HAY CHỮ TỐT (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 75-80t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 3.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung của bài đọc. Hiểu nội dung, ý nghĩa của bài đọc: Ca ngợi lòng quyết tâm, sự kiên trì và tài năng của Cao Bá Quát.

- Thể hiện giọng đọc diễn cảm phù hợp với người dẫn chuyện và các nhân vật trong câu chuyện Văn hay chữ tốt.

- Bước đầu phát triển năng lực văn học qua việc hiểu các chi tiết ca ngợi lòng quyết tâm, sự kiên trì và tài năng của danh nhân Cao Bá Quát.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có lòng quyết tâm, sự kiên trì trong học tập và cuộc sống của bản thân.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua câu chuyện, học sinh thêm yêu quý và noi gương các danh nhân, bậc thiên tài, nổi tiếng của đất nước.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| **\* Chia sẻ về chủ điểm:**  a. Tham gia trò chơi “Tìm đường”.  - GV cho HS xem video bài hát “Chị ong nâu và em bé”.  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “Tìm đường” bằng hình thức chơi tiếp sức.  + Chia HS thành hai đội: đội Chăm Học (ong cánh xanh); Chăm Làm (ong cánh hồng).  + Phương tiện: Hai bức tranh (phóng to từ SGK); hai bút dạ.  + Từng đội, mỗi HS quan sát các hình, đọc to tên hoạt động trong mỗi hình, dùng bút nối hình đó với hình tiếp theo (phù hợp), sau đó, chuyển bút cho bạn khác, hình cuối cùng được nối là hình tổ ong. Sau khi các đội hoàn thành bức vẽ, GV tổ chức cho cả lớp đánh giá kết quả của các đội.  b. Trao đổi:  - GV đặt câu hỏi trước lớp: Em đã làm được những gì giống các chị ong?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu chủ điểm mới, dẫn dắt vào bài mới. | | - HS quan sát video bài hát “Chị ong nâu và em bé”.  - HS tiến hành tham gia trò chơi.    - HS cả lớp cùng đánh giá kết quả của các đội.  - HS trả lời.  + Em làm bài tập, chuẩn bị bài mới, tập đàn, chơi bóng rổ, …  + Em quét nhà, nhặt rau, nấu cơm, trông em cho mẹ đi chợ, …  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 75-80t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 3.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu. Giọng đọc diễn cảm phù hợp với người dẫn chuyện và các nhân vật trong câu chuyện.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: bài đọc chia 4 đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu đến …cháu xin sẵn lòng.  + Đoạn 2: Tiếp theo … dốc hết sức luyện viết chữ sao cho đẹp.  + Đoạn 3: từ Sáng sáng … kiểu chữ khác nhau.  + Đoạn 4: Đoạn còn lại.  - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *thuở, khẩn khoản, oan uổng, xin sẵn lòng, rõ ràng, yên trí, kiên trì,,…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *(1) Thuở đi học,/ Cao Bá Quát viết chữ rất xấu / nên nhiều bài văn / dù hay vẫn bị thầy cho điểm kém.*  *(2) Gia đình già có một việc oan ổng muốn kêu quan/, nhờ cậu viết giúp cho lá đơn/, có được không?*  *(3) Ong biết / dù văn hay đến đâu / mà chữ không ra chữ / thì cũng chẳng ích gì.*  *(4) Chữ viết đã tiến bộ,/ ông lại mượn những cuốn sách có chữ viết đẹp làm mẫu/ để luyện thêm nhiều kiểu chữ khác nhau.*  - GV mời một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài đọc. | - Hs lắng nghe GV đọc bài.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát và đánh dấu theo đoạn.  - 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - Một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài thơ. | |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung của bài đọc.  + Hiểu được đặc điểm của nhân vật Cao Bá Quát và ý nghĩa của câu chuyện (khuyên mọi người nên quyết tâm kiên trì, cố gắng trong học tập và cuộc sống).  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc chú giải trong SGK  - GV nhận xét, tuyên dương và có thể giải thích thêm một số từ ngữ mà tại địa phương HS chưa nắm được.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong SGK. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Vì sao nhiều bài văn của Cao Bá Quát tuy hay nhưng vẫn bị điểm kém?  + Câu 2: Điều gì xảy ra khiến Cao Bá Quát quyết tâm luyện viết chữ thật đẹp?  + Câu 3: Tìm những chi tiết cho thấy quyết tâm luyện chữ của Cao Bá Quát.  + Câu 4: Các thành ngữ “xuất khẩu thành thơ”, “văn hay chữ tốt” nói lên điều gì về Cao Bá Quát?  + Câu 5: Từ câu chuyện Cao Bá Quát luyện chữ, em rút ra được bài học gì cho bản thân?  - GV nhận xét, tuyên dương và mời một số HS liên hệ bản thân (Bản thân đã kiên trì, cố gắng trong học tập và cuộc sống chưa?...)  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học:  ***Bài đọc ca ngợi lòng quyết tâm, sự kiên trì và tài năng của Cao Bá Quát.*** | 1 HS đọc chú giải:  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Vì chữ của ông xấu quá, thầy không đọc được.  + Một bà cụ hàng xóm nhờ ông viết một lá đơn kêu oan, nhưng vì chữ ông xấu quá, quan không đọc được nên đuổi bà cụ ra khỏi huyện đường. Ông ân hận vì mình đã làm lỡ việc của bà cụ.  + Ông dốc hết sức luyện viết chữ sao cho đẹp; sáng sáng, ông cầm que vạch lên cột nhà luyện chữ cho cứng cáp; mỗi buổi tối, ông viết xong mười trang vở mới chịu đi ngủ; ông mượn những cuốn sách có chữ viết đẹp làm mẫu để luyện thêm nhiều kiểu chữ khác nhau; ông kiên trì luyện tập suốt mấy năm.  +Ông là người rất giỏi văn chương – mỗi lời nói ra là thành thơ, ý nói làm thơ rất nhanh, viết chữ rất đẹp.  + Không có khó khăn nào mà không thể vượt qua, chỉ cần kiên trì thì việc gì cũng có thể thành công.  - 1 số HS nêu suy nghĩ của mình.  - 1 số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của bản thân.  - HS nhắc lại nội dung bài học. | |
| **3.2. Đọc nâng cao.**  - GV Hướng dẫn HS học diễn cảm: Chọn 1 đoạn để đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. Thể hiện giọng đọc diễn cảm phù hợp với người dẫn chuyện và các nhân vật trong câu chuyện Văn hay chữ tốt.  + GV đọc mẫu diễn cảm đoạn 3.  + Mời HS tự chọn đoạn và luyện đọc theo nhóm bàn.  + Tổ chức thi đọc diễn cảm: Mỗi nhóm cử một bạn đọc diễn cảm.  + GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, đồng thời nhắc HS luyện đọc thêm. | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  + HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.  + HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  + Mỗi nhóm cử một bạn tham gia diễn cảm.  + Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  + HS lắng nghe, ghi nhớ. | |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có lòng quyết tâm, sự kiên trì trong học tập và cuộc sống của bản thân.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| **\* Tự đọc sách báo**  - GV nêu nhiệm vụ cho HS tự đọc sách báo ở nhà theo yêu cầu đã nêu trong SGK.  + ND bài đọc: Tìm đọc bài kể về người có đức tính chăm chỉ trong học tập và lao động.  + Về loại văn bản: Truyện, thơ, văn miên tả, văn bản thông tin.  + Về số lượng: 2 câu chuyện (hoặc 1 câu chuyện, 1 bài thơ), 1 bài miêu tả hoặc cung cấp thông tin.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | | - HS lắng nghe nhiệm vụ tự đọc sách báo ở nhà.  - HS cam kết thực hiện và ghi vào phiếu đọc sách:  + Tên bài đọc.  + Nội dung chính.  + Cảm nghĩ của em.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**3.ĐẠO ĐỨC**

**Bài 2: EM BIẾT ƠN NGƯỜI LAO ĐỘNG (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thể hiện được lòng biết ơn người lao động bằng lời nói việc làm cụ thể hợp với lứa tuổi

- Nhắc nhở bạn bè người thân có thái độ hành vi biết ơn những người lao động

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc tham gia hoạt động thể hiện lòng biết ơn phù hợp với bản thân.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, năm bắt nội dung, chia sẻ trong học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có suy nghĩ, hành động thể hiện lòng biết ơn của mình với người lao động.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi đoán nghề nghiệp qua gợi ý  + GV nêu tên trò chơi: Nghề gì?  + GV hướng dẫn luật chơi: GV đưa ra một số hình ảnh liên quan đến nghề nào đó, HS có câu trả lời thì giơ tay giành quyền trả lời. HS nào trả lời nhanh nhất và chính xác nhất sẽ nhận được phần thưởng.  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - Lắng nghe  - HS tham gia trò chơi  - Lắng nghe |
| **2. Hoạt động***:*  **-** Mục tiêu:  + HS trình bày được thái độ cần có đối với người lao động.  + HS nêu được những lời nói, việc làm thể hiện lòng biết ơn người lao động.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi. (Sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời 1 HS đọc câu chuyện.  - GV mời HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và trả lời 2 câu hỏi sau:  a. Vì sao một số bạn trong lớp lại cười khi nghe bạn Hà kể về công việc của bố mẹ?  b. Chúng ta nên có thái độ như thế nào với người lao động?  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dươ | | - 1 HS đọc câu chuyện  - HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và trả lời 2 câu hỏi theo yêu cầu:  a- Một số bạn trong lớp cười khi nghe bạn Hà kể về công việc của bố mình là vì bố mẹ Hà đều là lao công. Các bạn đó nghĩ rằng nghề nghiệp này không đáng được kính trọng như nghề nghiệp của bố mẹ những bạn khác: phóng viên, công nhân, bộ đội,....  b- HS trả lời: Chúng ta nên quý trọng yêu thương biết ơn với người lao động quanh ta.  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 2: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi. (Làm việc chung cả lớp)**  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  - GV mời HS làm việc chung cả lớp, cùng quan sát tranh và trả lời.  **a. Em hãy nêu những lời nói, việc làm thể hiện lòng biết ơn người lao động trong các tranh trên.**      - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **b. Hãy kể thêm các biểu hiện của sự biết ơn đối với người lao động (sinh hoạt nhóm 2)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài.  - GV mời HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và tìm thêm các biểu hiện của sự biết ơn đối với người lao động mà em biết.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  - Tranh 1: Không viết vẽ vào sách để có thể cho các em lớp sau tái sử dụng, nhằm tiết kiệm công sức lao động và của cải.  - Tranh 2: Biết nói lời động viên, khen ngợi đối với những gì mà người lao động quanh em làm, công hiến.  - Tranh 3: Biết nói lời cảm ơn đối với những việc làm của người lao động đã hỗ trợ giúp đỡ em và gia đình.  - Tranh 4: Biết thực hiện một số việc làm phù hợp với lứa tuổi và phụ giúp hỗ trợ người lao động phù hợp với lứa tuổi của em.  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và tìm thêm các biểu hiện của sự biết ơn đối với người lao động mà em biết:  + Biết quan tâm, biết ơn, lễ phép và giúp đỡ người lao động bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi.  + Quý trọng các sản phẩm do người lao động làm ra.  + Không được tỏ thái độ bất kính với người lao động  - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu cả lớp về nhà chia sẻ với bạn bè, người thân về những lời nói, việc làm thể hiện sự biết ơn với người lao động và viết lại để tiết 2 cùng nhau chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu để về nhà thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
|  | | |

**Thứ ba, ngày 24 tháng 9 năm 2023**

**BUỔI CHIỀU**

**1.TOÁN**

**TIẾT 12 - BÀI 8: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Năng lực đặc thù***

- *Năng lực giải quyết vấn đề toán học*: Luyện tập về đọc, viết các số có nhiều chữ số (đến lớp triệu)

- *Năng lực tư duy và lập luận toán học*: Nhận biết giá trị theo vị trí của mỗi chữ số trong số đã cho và viết số dưới dạng khai triển thập phân

***2. Năng lực chung***

*- Tự chủ và tự học*: HS tích cực, chủ động suy nghĩ để hoàn thành các bài tập

*- Giao tiếp và hợp tác*: Trao đổi, thảo luận với bạn về cách đọc, viết các số có nhiều chữ số (đến lớp triệu)

***3. Phẩm chất***

- Hình thành sự chăm chỉ, ý thức trách nhiệm đối với bản thân và tập thể, biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong quá trình luyện tập thực hành đọc, viết số có nhiều chữ số (đến lớp triệu) và nhận biết giá trị theo vị trí của mỗi chữ số trong số đã cho.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: phiếu bài tập 2;

- Học sinh: SHS, vở bài tập, bộ đồ dùng toán 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động Mở đầu**  **\*Mục tiêu:**  - Cho HS ổn định tổ chức đầu giờ, tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi kết nối với bài học  - Khởi động: Ôn lại các kiến thức đã học và phát triển được các năng lực: Đọc, viết các số có nhiều chữ số (đến lớp triệu), nêu được cấu tạo của số đó và viết được số đó thành tổng qua đó HS phát triển được các năng lực đó là năng lực giao tiếp toán học  - Kết nối: Giới thiệu bài mới: **Luyện tập**  **\* Cách thực hiện:** Tổ chức trò chơi: **“Đường đua kì thú”** | |
| ***1. Khởi động (5’)***  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi: “**Đường đua kì thú**”  \* *Luật chơi*: HS tung xúc xắc và trả lời câu hỏi đọc, viết các số có nhiều chữ số (đến lớp triệu) trong ô có số tương ứng với số chấm trên xúc xắc.  - GV tổng kết trò chơi và kết nối, ghi tên bài học. | - HS tham gia trò chơi  + Đọc số: 6 803 877  + Viết số gồm: 3 chục triệu, 5 triêu, 10 chục nghìn, 4 nghìn, 2 đơn vị  + Viết số: ba trăm linh hai triệu bốn mươi nghìn năm trăm.  - HS viết tên bài vào vở |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  **\*Mục tiêu:**  - Luyện tập về đọc, viết các số có nhiều chữ số (đến lớp triệu)  - Nhận biết giá trị theo vị trí của mỗi chữ số trong số đã cho và viết số dưới dạng khai triển thập phân.  - Với các số tròn triệu ta có thể sử dụng đơn vị là triệu để biểu diễn số.  Ví dụ: 32 000 000: 32 triệu.  - Các NL được phát triển qua hoạt động này gồm: NL giao tiếp toán học, NL tư duy và lập luận toán học | |
| ***2. Luyện tập, thực hành***  **\*Bài 1: cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - GV cho HS làm bài cá nhân vào vở bài tập  - Gọi 2 HS lên bảng hoàn thành bài vào bảng phụ  - GV nhận xét, chốt đáp án.  **\* Bài 2: nhóm 2**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - Cho HS làm bài nhóm 2 vào phiếu học tập    - 1 nhóm báo cáo kết quả  - H: khoảng cách giữa 2 vạch liền nhau trên tia số thứ nhất là bao nhiêu?  - Để điền đúng các ô trống trên tia số thứ nhất ta làm thế nào?  - H: khoảng cách giữa 2 vạch liền nhau trên tia số thứ hai là bao nhiêu?  - Để điền đúng các ô trống trên tia số thứ nhất ta làm thế nào?  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng.  **\*Bài 3: cá nhân – nhóm 2**  a.  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - HS chia sẻ nhóm đôi đọc số và cho biết chữ số 7 trong mỗi số thuộc hàng nào, lớp nào?  - Gọi 1-2 nhóm lên chia sẻ kết quả, nhóm khác nhận xét  b.  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - Hướng dẫn HS phân tích mẫu:  + Số 9 156 372 gồm mấy triệu, mấy trăm nghìn, mấy chục nghìn, mấy nghìn , mấy trăm, mấy chục, mấy đơn vị?  - Hãy viết số 9 156 372 thành tổng các triệu, trăm nghìn, chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị.  - Gv nhận xét cách viết đúng, sau đó yêu cầu HS cả lớp làm các phần còn lại của bài.  - Cho HS làm bài cá nhân vào vở rồi đổi chéo vở trong nhóm bàn kiểm tra kết quả  c.  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - Mẫu: 32 000 000 viết là 32 triệu  + Số 32 000 000 được viết gọn như thế nào?  - Số 32 000 000 viết là 32 triệu là cách viết gọn kết hợp cả chữ số và lời nói, “triệu” lúc này được sử dụng giống như đơn vị  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở  - GV nhận xét, chốt đáp án | - HS đọc  - HS làm bài cá nhân  - 2 HS làm bài trên bảng, lớp nhận xét      - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS thảo luận nhóm 2  - 1 nhóm báo cáo kết quả, lớp nhận xét  - 1 000 000  - Đếm thêm 1 000 000  - 10 000  - Đếm thêm 10 000  - HS đọc  - HS chia sẻ nhóm 2:  - HS đọc  + Gồm 9 triệu, 1 trăm nghìn, 5 chục nghìn, 6 nghìn, 3 trăm, 7 chục, 2 đơn vị  9 156 372 = 9 000 000 + 100 000  + 50 000 + 6 000 + 300 + 70 + 2  - HS lắng nghe  - HS hoàn thành bài vào vở  - Sử dụng đơn vị triệu  - 32 triệu  - HS lắng nghe  - 1 HS lên bảng trình bày, lớp nhận xét |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  \* Mục tiêu:  - HS biết thêm cách đọc số trong 1 số bản tin | |
| ***3. Vận dụng, trải nghiệm***  **\* Bài 4: Lớp**  - GV gọi HS đọc thông tin trong sách giáo khoa  - Tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm bàn, ghi lại những số mà em đọc được trong 2 bản thông tin.  - Gọi HS báo cáo những số em đọc được trong 2 bản tin  - Em có nhận xét gì về cách viết số trong 2 bản tin đó?  - Để viết số có nhiều chữ số, ta có mấy cách viết số?  **\*Củng cố, dặn dò:**  - Dặn hs chuẩn bị bài tiếp theo: **Các số có nhiều chữ số (tiếp theo)** | - HS đọc yêu cầu bài tập  - HS thảo luận nhóm và ghi lại các số đọc được  - 2021; 920 000; 66 triệu  - Có số được viết bằng những chữ số; có số được viết gọn bằng cả chữ số và lời nói |

**2.BÀI VIẾT 1**

**Bài viết 1: VIẾT ĐƠN (1 tiết)**

**(Cấu tạo của đơn)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Hiểu về cấu tạo của lá đơn.

- Nêu được một số trường hợp cần viết đơn và xác định được người hoặc cơ quan, tổ chức nhận đơn.

- Phát triển năng lực văn học: Thể hiện đúng hình thức cấu tạo của lá đơn.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học cấu tạo của một lá đơn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu cấu tạo của một lá đơn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Nhận ra được một số việc cần đề nghị người có trách nhiệm hoặc cơ quan, tổ chức giải quyết.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giới thiệu cho HS cả lớp quan sát hình ảnh của thông báo tuyển thành viên tham gia các câu lạc bộ của trường.  - GV cùng trao đổi với HS về tờ thông báo để dẫn dắt vào bài:  + Đây là thông báo gì?  + Em có thích tham gia các câu lạc bộ này không?  + Em cần làm gì để bày tỏ nguyện vọng tham gia các câu lạc bộ này?  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS cùng trao đổi với GV tờ thông báo:  + Thông báo tuyển thành viên tham gia các câu lạc bộ ở trường.  + HS trả lời theo suy nghĩ  **+** Cần viết đơn xin tham gia.  **-** HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Hiểu về cấu tạo của một lá đơn.  + Phát triển năng lực văn học: Nhận biết đúng hình thức cấu tạo của lá đơn.  - Cách tiến hành: | | |
| **I. Tìm hiểu về cấu tạo của đơn.**  **1. Nhận xét.**  - GV mời 2-3 HS đọc đơn trong SGK.  - GV hỏi: Lá đơn trong bài là do ai viết, ai gửi, nhằm mục đích gì?  - GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4: cùng nhau đọc đoạn văn và thảo luận, trả lời 2 câu hỏi:  a. Về hình thức, đơn gồm mấy phần? Mỗi phần có những mục nào?  b. Về nội dung, đơn cần viết những gì?  - GV mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV nhận xét, tuyên dương và nêu câu hỏi để rút ra bài học:  + Đơn có cấu tạo mấy phần?  + Khi viết đơn cần viết về những nội dung gì?  **2. Bài học:** | | - 2-3 HS đọc đơn trong SGK, cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - Một số HS trả lời: Đơn do bạn Chu Hoàng Minh Khôi viết, gửi Ban chủ nhiệm Câu lạc bộ “Em muốn giỏi Toán” với mục đích xin tham gia câu lạc bộ.  - Lớp tổ chức sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau đọc đơn và thảo luận, trả lời 2 câu hỏi:  a. Đơn gồm có 3 phần:  + Phần đầu: Quốc hiệu, tiêu ngữ; địa điểm, ngày, tháng, năm viết đơn; tên đơn; tên người hoặc cơ quan, tổ chức nhận đơn.  + Phần nội dung: Giới thiệu bản thân; trình bày nguyện vọng; lời cam kết.  + Phần cuối: Chữ kí, họ và tên của người viết đơn.  b. Nội dung đơn:  + Giới thiệu bản thân: Họ và tên; ngày, tháng, năm sinh (hoặc tuổi); giới tính (nam, nữ); nơi ở; nơi học (lớp, trường), ...  + Trình bày nguyện vọng (lời đề nghị).  + Lời cam kết (lời hứa); lời cảm ơn.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - 1- 2 HS trả lời:  + Đơn gồm có 3 phần: Phần đầu, phần nội dung, phần cuối.  + Trong đơn cần giới thiệu được các thông tin cần thiết của bản thân, trình bày được nguyện vọng và lời cam kết hoặc lời cảm ơn của bản thân.  - 3-4 HS đọc lại bài học. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Củng cố kiến thức về cấu tạo của một lá đơn.  + Phát triển năng lực văn học: Thể hiện đúng hình thức cấu tạo của lá đơn.  - Cách tiến hành: | | |
| **\* Luyện tập.**  **Bài 1:**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm việc theo nhóm 4: Cùng nhau trao đổi thảo luận để kể một số trường hợp em cần viết đơn:  a. Viết đơn trình bày nguyện vọng của em.  b. Viết đơn trình bày nguyện vọng của gia đình hoặc lớp em.  c. Giúp bố mẹ viết đơn trình bày nguyện vọng của gia đình hoặc xóm, phố em.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương  **Bài 2:**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài  - GV tổ chức cho HS làm việc cả lớp, trao đổi về đói tượng gửi đơn của các trường hợp viết đơn ở bài 1.  - GV mời một số HS trình bày.  - GV mời các HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập.  - Các nhóm tiến hành thảo luận và để kể một số trường hợp em cần viết đơn.  VD:  a. Xin tham gia một câu lạc bộ/ Đơn xin vào Đội,...  b. Viết đơn sắp xếp lại nhóm học tập, ...  c. Viết đơn đề nghị làm khu vui chơi cho trẻ em.  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS đọc yêu cầu của bài.  - HS làm việc cả lớp, trao đổi về đói tượng gửi đơn của các trường hợp viết đơn ở bài 1.  + Đơn trình bày nguyện vọng của em: gửi giáo viên chủ nhiệm/ giáo viên Tổng phụ trách / Ban chủ nhiệm câu lạc bộ,...  + Đơn trình bày nguyện vọng của nhóm hoặc lớp: gửi giáo viên chủ nhiệm / Ban Giám hiệu nhà trường,..  + Đơn của gia đình hoặc xóm (phố): gửi tổ trưởng dân phố / trưởng thôn / Ủy ban Nhân dân xã, phường; ...  - Một số HS trình bày.  - Các HS khác nhận xét. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giao nhiệm vụ cho học sinh về nhà luyện viết một lá đơn xin tham gia vào một trong các câu lạc bộ của trường mình.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - Cam kết thực hiện ở nhà.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
|  | | |

**3. TIẾNG VIỆT TĂNG**

**LUYỆN ĐỌC**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức***: Củng cố kiến thức cho học sinh về đọc thành tiếng và đọc thầm các bài đọc ngoài sgk.

***2. Kĩ năng***: Rèn kĩ năng đọc nâng cao và đọc hiểu cho học sinh.

***3. Thái độ***: HS Yêu thích môn học.

**\* Phân hóa**: Học sinh trung bình chỉ đọc tự chọn đoạn a hoặc b, làm tự chọn 1 trong 3 bài tập; học sinh khá đọc đoạn b, làm tự chọn 2 trong 3 bài tập; học sinh giỏi thực hiện hết các yêu cầu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. Giáo viên: Bảng phụ, phiếu bài tập.

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | ***Hoạt động học tập của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động**  - Ổn định tổ chức  - Giới thiệu nội dung rèn luyện.  - Phát phiếu bài tập.  **2. Các hoạt động chính:**  ***a. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng***  \* Mục tiêu: Rèn kĩ năng đọc diễn cảm cho học sinh.  \* Cách tiến hành:  - Giáo viên đưa bảng phụ có viết sẵn đoạn cần luyện đọc:  **a)** *“Tôi yêu truyện cổ nước tôi*  *Vừa nhân hậu lại tuyệt vời sâu xa*  *Thương người rồi mới thương ta*  *Yêu nhau dù mấy cách xa cũng tìm*  *Ở hiền thì lại gặp hiền*  *Người ngay thì được phật, tiên độ trì.*  *Mang theo truyện cổ tôi đi*  *Nghe trong cuộc sống thầm thì tiếng xưa.”*  - Yêu cầu học sinh nêu lại cách đọc diễn cảm đoạn viết trên bảng.  - Giáo viên yêu cầu học sinh lên bảng gạch chéo vào những chỗ cần ngắt giọng.  - Yêu cầu học sinh giải thích lí do.  - Tổ chức cho học sinh luyện đọc theo nhóm đôi rồi thi đua đọc trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương. | - Hát  - Lắng nghe.  - Nhận phiếu.  - Quan sát, đọc thầm đoạn viết.  **b)** “...*Nhưng chắc là Hồng cũng tự hào về tấm gương dũng cảm của ba xả thân cứu người giữa dòng nước lũ. Mình tin rằng theo gương ba, Hồng sẽ vượt qua nỗi đau này. Bên cạnh Hồng còn có má, có cô bác và có cả những người bạn mới như mình...”.*  - Nêu lại cách đọc diễn cảm.  - 2 em xung phong lên bảng, mỗi em 1 đoạn, lớp nhận xét.  - Học sinh giải thích lí do, lớp nhận xét.  - Học sinh luyện đọc nhóm đôi (cùng trình độ). Đại diện nhóm đọc thi đua trước lớp.  - Lớp nhận xét. |
| ***b. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu (15 phút)***  \* Mục tiêu: Rèn kĩ năng đọc hiểu cho học sinh.  \* Cách tiến hành:  - Giáo viên yêu cầu học sinh lập nhóm 4, thực hiện trên phiếu bài tập của nhóm.  - Gọi 1 em đọc nội dung bài tập trên phiếu.  **Bài 1.** Đọc nội dung thư ở cột A, xác định tác dụng từng phần của bức thư rồi ghi vào chỗ trống ở cột B : phần *mở đầu bức thư* hoặc *kết thúc bức thư.*   |  |  | | --- | --- | | **A** | **B** | | *Hoà Bình, ngày 5 tháng 8 năm 2000Bạn Hồng thân mến,...* | Phần .............................  nêu rõ địa điểm, thời gian viết thư, lời thưa gửi hoặc chào hỏi người nhận thư. | | *Chúc Hồng khoẻ. Mong nhận được thư bạn.*  *Bạn mới của Hồng*  Quách Tuấn Lương | Phần ............................. ghi lời chúc hoặc lời nhắn nhủ, cảm ơn, hứa hẹn, kí tên, ghi họ tên người viết thư. |   - Yêu cầu các nhóm thực hiện và trình bày kết quả.  - Nhận xét, sửa bài.  **1.** *Học sinh ghi theo thứ tự : mở đầu bức thư, kết thúc bức thư.*  **2.** *Đánh dấu* X *vào ô trống thứ nhất và hai.*  **3.** *Khoanh tròn vào chữ* **c**. | - 1 em đọc to, cả lớp đọc thầm.  **Bài 2.** Sáu dòng thơ đầu cho thấy truyện cổ nước nhà có đặc điểm gì nổi bật khiến tác giả yêu thích ? Ghi dấu X vào ô trống (□) trước ý trả lời đúng :  □ Vừa nhân hậu lại vừa có phật, tiên độ trì.  □ Vừa nhân hậu lại vừa có ý nghĩa rất sâu xa.  □ Vừa giàu tình thương vừa có nhiều may mắn.  **Bài 3.** Các câu thơ “Thị thơm thị giấu người thơm.... Sẽ thành khúc gỗ, chẳng ra việc gì.” muốn nhắc đến hai truyện cổ nào? Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng:  a. Tấm Cám, Sự tích dưa hấu.  b. Nàng tiên Ốc, Đẽo cày giữa đường.  c. Tấm Cám, Đẽo cày giữa đường.  - Các nhóm thực hiện, đại diện nhóm trình bày kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, sửa bài. |
| **3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):**  - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn đọc.  - Nhận xét tiết học. Nhắc học sinh chuẩn bị bài. | - Học sinh phát biểu. |

**Thứ tư, ngày 25 tháng 9 năm 2023**

**1.TOÁN**

**TIẾT 13 - BÀI 9: SO SÁNH CÁC SỐ CÓ NHIỀU CHỮ SỐ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Năng lực đặc thù***

- *Năng lực giải quyết vấn đề toán học*: So sánh được các số có nhiều chữ số

- *Năng lực tư duy và lập luận toán học*: Biết cách so sánh các số có nhiều chữ số trong 2 trường hợp hai số không cùng số chữ số và hai số có cùng số chữ số.

***2. Năng lực chung***

*- Tự chủ và tự học*: HS tích cực, chủ động suy nghĩ để hoàn thành các bài tập

*- Giao tiếp và hợp tác*: Trao đổi, thảo luận với bạn về cách so sánh các số có nhiều chữ số.

***3. Phẩm chất***

- Hình thành sự chăm chỉ, ý thức trách nhiệm đối với bản thân và tập thể, biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong quá trình luyện tập thực hành so sánh các số có nhiều chữ số.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: tranh khởi động, các bảng ghi các hàng từ hàng trăm nghìn đến hàng đơn vị;

- Học sinh: SHS, vở bài tập, bộ đồ dùng toán 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động Mở đầu**  **\*Mục tiêu:**  - Cho HS ổn định tổ chức đầu giờ, tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi kết nối với bài học  - Khởi động: Ôn lại các kiến thức đã học và phát triển được các năng lực: đọc, viết các số có nhiều chữ số, qua đó HS phát triển được các năng lực đó là năng lực giao tiếp toán học  - Kết nối: Giới thiệu bài mới: **So sánh các số có nhiều chữ số**  **\* Cách thực hiện:** Tổ chức trò chơi: “**Hái sao**” | |
| ***1. Khởi động (5’)***  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi: “**Hái sao**”  \*Luật chơi: Chia lớp thành 2 đội chơi, mỗi đội sẽ lần lượt hái những ngôi sao và trả lời câu hỏi, mỗi 1 câu trả lời đúng đội đó giành được 10 điểm, trả lời sai không được điểm và đội còn lại được trả lời và chọn sao.  - GV tổng kết trò chơi và tuyên dương đội thắng cuộc.  \*Kết nối:  - Gv chiếu màn hình cho HS :    - Yêu cầu HS quan sát và đọc thông tin trong tranh.  - Làm thế nào để ta biết được năm 2019 số khách du lịch quốc tế đến Việt Nam bằng phương tiện nào nhiều nhất?  - Bài học hôm nay sẽ giúp các con giải quyết câu hỏi này, cô trò mình cùng tìm hiểu bài học hôm nay: **So sánh các số có nhiều chữ số.**  - GV ghi bảng tên bài. | - HS tham gia trò chơi  + Đọc các số: 90 050 115: chín mươi triệu không trăm năm mươi nghìn một trăm mười lăm.  + Viết số sau thành tổng: 23 917 002  23 917 002 = 20 000 000 + 3 000 000 + 900 000 + 10 000 + 7 000 + 2  + Viết số gồm: 8 chục triệu, 5 trăm nghìn, 3 nghìn, 2 chục, 4 đơn vị:  80 503 024  + Viết số : 1 tỉ: 1 000 000 000  - HS quan sát  - HS đọc thông tin  - Cần so sánh số khách du lịch quốc tế đến Việt Nam trên các phương tiện có trong bảng.  - HS ghi bài vào vở |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **\*Mục tiêu:**  - So sánh được các số có nhiều chữ số trong cả 2 trường hợp: so sánh 2 số có số chữ số khác nhau và so sánh 2 số có số chữ số bằng nhau.  - Các NL được phát triển qua hoạt động này gồm: NL giao tiếp toán học, NL tư duy và lập luận toán học | |
| ***2. Hình thành kiến thức mới***  a. So sánh hai số không có cùng số chữ số:  - GV đưa ví dụ:  So sánh 264 115 và 3 366 967  - H: Em có nhận xét gì về số chữ số của 2 số trên?  - Theo em, số nào lớn hơn?  - Gv nhận xét đưa kết luận:  264 115 < 3 366 967 (vì 6 chữ số ít hơn 7 chữ số)  - Muốn so sánh hai số không có cùng số chữ số ta làm thế nào?    a. So sánh hai số có cùng số chữ số:  - GV đưa ví dụ:  So sánh 217 466 và 213 972  - H: Em có nhận xét gì về số chữ số của 2 số trên?  - HS phân tích số theo bảng ghi các hàng từ hàng trăm nghìn đến hàng đơn vị.  - Em hãy so sánh từng cặp số trên cùng 1 hàng tính từ trái sang phải của 2 số trên và rút ra kết luận?  - GV nhận xét, kết luận:    - Từ ví dụ trên, theo em, muốn so sánh hai số có cùng số chữ số, ta so sánh như thế nào?  - GV nhận xét, đưa ra quy tắc so sánh hai số có cùng số chữ số: | - HS quan sát  - Số 264 115 có 6 chữ số và 3 366 967 có 7 chữ số  - 264 115 < 3 366 967  - HS trả lời: Trong hai số không có cùng số chữ số, số nào có ít chữ số hơn thì bé hơn, số nào có nhiều chữ số hơn thì lớn hơn.  - HS quan sát  - Đều cùng có 6 chữ số    - Ở hàng nghìn có 7 > 3 nên số  217 466 > 213 972.  - HS lắng nghe  - Muốn so sánh hai số có cùng số chữ số, ta lần lượt so sánh từng cặp chữ số trên cùng một hàng (kể từ trái sang phải), cho đến khi xuất hiện cặp chữ số đầu tiên khác nhau. Ở cặp chữ số đầu tiên đó, chữ số nào lớn hơn thì số chứa chữ số đó lớn hơn. |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  **\*Mục tiêu:**  - So sánh được các số có nhiều chữ số trong cả 2 trường hợp hai số không cùng số chữ số và hai số có cùng số chữ số.  - Sắp xếp được các số theo thứ tự từ bé đến lớn hoặc từ lớn đến bé.  - Các NL được phát triển qua hoạt động này gồm: NL giao tiếp toán học, NL tư duy và lập luận toán học | |
| **3. Luyện tập, thực hành**  **\*Bài 1: cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - Tổ chức cho HS làm bài cá nhân  - Gọi 1 HS điền bảng, lớp nhận xét  - GV nhận xét chốt đáp án    **\*Bài 2: cá nhân – nhóm 2**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - HS làm bài vào vở bài tập rồi trao đổi kết quả với bạn cùng bàn  - Gọi 1-2 nhóm báo cáo kết quả, lớp nhận xét  - GV nhận xét, chốt đáp án | - HS đọc  - HS làm bài  - 1 HS lên bảng, lớp nhận xét  - HS lắng nghe, quan sát  - HS đọc  - HS làm bài vài vở  - 1-2 nhóm báo cáo kết quả, lớp nhận xét    -  - HS lắng nghe |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  \* Mục tiêu  - Ôn tập lại cách so sánh các số có nhiều chữ số | |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm**  - Đọc số tiền trên hoá đơn điện tháng 6 và 7 rồi so sánh số tiền điện giữa 2 tháng    - Em có nhận xét gì về số tiền trên mỗi hoá đơn tiền điện? Nêu 1 số cách tiết kiệm điện trong mùa hè?  - Nhận xét tiết học.  - Dặn HS chuẩn bị bài tiết học sau. | - HS thực hiện  + Số tiền điện tháng 6 là: một triệu năm trăm tám mươi mốt nghìn hai trăm mười sáu đồng.  + Số tiền điện tháng 7 là: một triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn chín trăm năm mươi bảy đồng.  + Số tiền điện tháng 7 nhiều hơn số tiền điện tháng 6 (1 581 216 < 1 665 957) |

**2.LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**DANH TỪ CHUNG, DANH TỪ RIÊNG *(1 tiết)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Phân biệt được danh từ chung và danh từ riêng; biết đặc điểm của danh từ riêng khi viết (viết hoa theo quy định).
* Nhận biết được danh từ chung, danh từ riêng trong câu.
* Sử dụng được danh từ chung, danh từ riêng khi nói và viết.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp, hợp tác:* Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***Năng lực riêng:*** Hình thành, phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ thông qua hoạt động học tập.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận nhóm.

**2. Hình thức tổ chức dạy học**

* Hoạt động độc lập, hoạt động nhóm, hoạt động lớp.

**III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, SGV, SBT *Tiếng Việt 4*, tập một.
* Bài giảng trình chiếu.
* Giấy A4.
* Máy tính, máy chiếu.

**b. Đối với học sinh**

* SGK, VBT *Tiếng Việt 4*, tập một.
* Vở viết, giấy nháp.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS từng bước làm quen với bài học.  **b. Cách tiến hành**  ***\* Kiểm tra bài cũ***  - GV mời đại diện 1 – 2 HS nêu khái niệm về danh từ. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khích lệ HS.  ***\* Giới thiệu bài***  - GV giới thiệu bài mới cho HS:  - GV ghi tên bài học: ***Luyện từ và câu – Danh từ chung, danh từ riêng.***  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Nhận xét**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS nhận biết được danh từ chung và danh từ riêng.  **b. Cách tiến hành**  - GV cho HS đọc BT1 và BT2, trả lời câu hỏi gợi ý của GV để nắm vững yêu cầu của từng BT.  *+ Danh từ trong câu là những từ nào?*  *+ Danh từ nào trong câu được viết hoa?*  - GV hướng dẫn HS hoạt động nhóm thực hiện các BT (mỗi nhóm 5 – 6 HS).  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm HS báo cáo kết quả. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:  *+ BT1: lớp, Minh, học sinh, cô bạn, tên, Thi Ca.*  *+ BT2: Những danh từ được viết hoa: Minh, Thi Ca. Những danh từ này được viết hoa vì chúng là tên riêng của người.*  **Hoạt động 2: Rút ra bài học**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS nêu được nội dung bài học.  **b. Cách tiến hành**  - GV hướng dẫn HS rút ra kiến thức mới bằng các gợi ý:  *Trong số những danh từ em mới tìm được, “Minh”, “Thi Ca” là danh từ riêng; những danh từ còn lại là danh từ chung. Vậy, danh từ chung là gì, danh từ riêng là gì? Danh từ riêng được viết khác danh từ chung như thế nào?*  - GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời câu hỏi. Các HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, đánh giá, hướng dẫn HS rút ra bài học:  *+ Danh từ chung là tên của một loại sự vật.*  *+ Danh từ riêng là tên riêng của một sự vật. Danh từ riêng được viết hoa.*  - GV yêu cầu HS lấy thêm một số ví dụ về danh từ chung và danh từ riêng.  **Hoạt động 3: Luyện tập**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS nhận diện và sử dụng được danh từ chung và danh từ riêng.  **b. Cách tiến hành**  - GV cho HS đọc yêu cầu của BT1, hoạt động nhóm tìm các danh từ có trong câu và phân chúng thành 2 nhóm: danh từ chung, danh từ riêng.  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm HS báo cáo kết quả trước lớp. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến.  - GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:  *+ Danh từ chung: bố mẹ, chị, ruộng, hôm nay, ngô.*  *+ Danh từ riêng: Phiêng Quảng, A Lềnh.*  - GV cho HS đọc yêu cầu BT2, hoạt động độc lập, thực hiện BT2 vào VBT.  - GV mời đại diện 1 – 2 HS đọc đoạn văn của mình. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến.  - GV chiếu bài làm của HS lên màn hình, yêu cầu HS chỉ ra các danh từ chung, danh từ riêng có trong đoạn văn.  - GV nhận xét, đánh giá.  *Gợi ý:*  *a. Viết đoạn văn ngắn về quê hương em hoặc nơi em ở.*  *VD: Em sinh ra và lớn lên ở Hà Tĩnh. Quê em nổi tiếng với những ngọn núi, con sông kì vĩ, nên thơ, gắn với lịch sử hào hùng của dân tộc. Nhắc đến Hà Tĩnh không thể không nhắc đến núi Hồng, sông Lam, đến Ngã Ba Đồng Lộc, đến phà Linh Cảm, bến Tam Soa, đến Đèo Ngang, Vũng Áng. Em rất tự hào về quê hương mình. Em sẽ quyết tâm phấn đấu học tập tốt để trở thành một người con ưu tú của quê hương.*  *b. Chỉ ra các danh từ chung và danh từ riêng trong đoạn văn.*  *- Danh từ chung: quê, ngọn núi, con sông, lịch sử, dân tộc, núi, sông, bến, phà, quê hương, người con.*  *- Danh từ riêng: Hà Tĩnh, Hồng, Lam, Ngã Ba Đồng Lộc, Linh Cảm, Tam Soa, Đèo Ngang, Vũng Áng.*  **\* CỦNG CỐ**  - GV hướng dẫn HS tự nhận xét về tiết học: những điều đáng khen, những điều cần rút kinh nghiệm về tinh thần, thái độ của HS; những kiến thức đã thu nhận được qua bài học, những kiến thức mong muốn được biết thêm.  - GV tổng hợp ý kiến của HS, nhận xét, đánh giá tiết học, biểu dương và nhắc nhở một số HS.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Ôn lại kiến thức đã học về danh từ chung, danh từ riêng.  + Chuẩn bị bài viết 2 *Luyện tập viết đơn.* | - HS nêu khái niệm danh từ: *Danh từ là từ chỉ sự vật (người, vật, con vật, thời gian, hiện tượng tự nhiên,…).*  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học mới.  - HS lắng nghe GV nêu câu hỏi.  - HS hoạt động nhóm.  - HS báo cáo kết quả.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thực hiện.  - HS hoạt động nhóm.  - HS báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS đọc bài trước lớp.  - HS tìm thêm danh từ trong đoạn văn bạn mới viết (nếu bạn chưa nêu hết danh từ).  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**3. THỂ DỤC**

**(đ/c Tuấn soạn dạy)**

**4.TIẾNG VIỆT TĂNG**

**LTVC: LUYỆN TẬP VỀ DẤU GẠCH NGANG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nắm được tác dụng của dấu gạch ngang, biết sử dụng đẩu gạch ngang trong văn cảnh cụ thể. Viết được câu có sử dụng dấu gạch ngang với công dụng đã học.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**b. Năng lực đặc thù.**

Hình thành, phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học (Biết cách đặt câu có sử dụng dấu gạch ngang).

**3. Phẩm chất.**

Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi, giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**Đối với giáo viên**

- Giáo án, SHS, SGV Tiếng Việt 4.

- Tranh ảnh minh họa bài đọc.

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**Đối với học sinh**

- SHS Tiếng Việt 4.

- Tranh ảnh, tư liệu, video sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Nêu công dụng của dấu gạch ngang được sử dụng trong mỗi đoạn.**  **a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS:  - Xác định công dụng của dấu gạch ngang.  **b. Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của *bài tập 1: Nêu công dụng của dấu gạch ngang được sử dụng trong mỗi đoạn dưới đây và đoạn đoạn văn.*  - GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân.  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trả lời câu hỏi. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét và chốt đáp án:  *+ Trong đoạn a, có 5 đầu gạch ngang đặt ở đầu dòng được dùng để đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê:*  *Giải thưởng Nô-ben Vật lí, Giải thưởng Nô-ben Hóa học.*  *Tiến sĩ khoa học Vật lí xuất sắc.*  *Huân chương Bắc đẩu bội tinh của Chính phủ Pháp.*  *Viện sĩ Viện Hàn lâm Y học Pháp.*  + GV trình chiếu ảnh chụp nhà bác học Ma-ri Quy-ri.  Giáo án (Luyện từ và câu lớp 4) Luyện tập về dấu gạch ngang | Giáo án Tiếng Việt lớp 4 Kết nối tri thức  + GV giới thiệu về nhà bác học Ma-ri Quy-ri:  *Bà sinh năm 1867, mất năm 1934.*  *Bà là người phụ nữ đầu tiên nhận giải Nô-ben, người đầu tiên và là người phụ nữ duy nhất vinh dự giành được hai giải Nô-ben trong hai lĩnh vực khác nhau ( Vật lí và Hoá học).*  *Ma-ri Quy-ri là nữ giảng viên đại học đầu tiên tại Đại học Paris – Pháp.*  *+ Trong đoạn b, có một dấu gạch ngang để nối các từ ngữ trong một liên danh (Việt – Pháp).*  **Hoạt động 2: Dấu câu nào có thể thay thế cho các bông hoa trong đoạn văn? Nêu công dụng của dấu câu đó.**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Hiểu được công dụng của dấu gạch ngang trong mỗi trường hợp.  **b. Cách tiến hành:**  - GV nêu yêu cầu của *bài tập 2: Dấu câu nào có thể thay thế cho các bông hoa trong đoạn văn? Nêu công dụng của dấu câu đó.*  - GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân.  - GV mời 2 – 3 HS trình bày câu trả lời trước lớp. Các HS khác lắng nghe, nhận xét (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS.  - GV chốt lại:  *+ Ông Giô-dép dắt con trai đến gặp thầy giáo để xin học. Thầy Rơ-nê đã già, mái tóc ngả màu xám. Thầy hỏi:*  *– Con tên là gì?*  *– Thưa thầy, con là Lu-i Pa-xtơ ạ! – Cậu bé lễ phép.*  *– Đã muốn đi học chưa hay còn thích chơi?*  *– Thưa thầy, con thích đi học ạ!*  *Thầy giáo gật gù*  *– Thế thì được!*  *Thầy bằng lòng nhận cậu vào trường.*  *Công dụng của dấu gạch ngang là đánh dấu lời nói của nhân vật.*  *+ Từ khi thành lập đến nay, Hội hữu nghị Việt – Pháp đã hỗ trợ làm cầu nối cho sự hợp tác kinh tế, thương mại, khoa học – công nghệ, giáo dục – đào tạo, văn hoá – thể thao,.. giữa các tổ chức và cá nhân của Việt Nam với đối tác Pháp.*  *Công dụng của dấu gạch ngang là nối các từ ngữ trong một liên danh.*  **Hoạt động 3: Củng cố, dặn dò:**  -GV nhận xét tiết học  -Dặn dò HS | - HS đọc yêu cầu.  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS quan sát.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS phát biểu.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS lắng nghe và tiếp thu. |

**BUỔI CHIỀU**

1. **BÀI ĐỌC 2:**

**Bài đọc 2: LÊN RẪY (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 75-80t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 3.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Hiểu nội dung, ý nghĩa của bài thơ (miêu tả cảnh thiên nhiên tươi đẹp và bạn nhỏ chăm chỉ học tập, lao động).

- Thể hiện giọng đọc diễn cảm phù hợp với nội dung của bài thơ.

- Bước đầu phát triển năng lực văn học qua việc cảm nhận được vẻ đẹp của khu rừng, của nương rẫy và sự đáng yêu của bạn nhỏ trong bài thơ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết chăm chỉ học tập, yêu lao động, hiếu thảo với ông bà cha mẹ.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết chăm chỉ học tập, yêu lao động, hiếu thảo với ông bà cha mẹ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS cả lớp xem video “Chanh Leo đã khôn lớn – Em làm việc nhà” để khởi động bài học.  - GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát.  + Bạn nhỏ Chanh Leo là một người như thế nào?  + Khi bố mẹ vắng nhà, Chanh Leo đã làm những việc gì để giúp đỡ bố mẹ?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV trao đổi và dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe bài hát.  + Chanh Leo là một người rất thích làm việc nhà.  + Chanh Leo đã rửa bát, quét nhà,…  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 75-80t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 3.  - Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, nhịp thơ. giọng đọc vui tươi, trong sáng trước vẻ đẹp của rẫy, của núi rừng và niềm vui được giúp mẹ làm rẫy của bạn nhỏ miền núi.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 5 khổ thơ theo thứ tự  - GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: rẫy, mế, gùi, quấn quýt, giăng,…  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  Kìa / Mặt Trời mới ló //  Trên đầu / chị tre xanh //  Sương / giăng đèn ngọn cỏ //  Tia nắng / chuyễn long lanh.//  - GV mời một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài thơ. | - Hs lắng nghe GV đọc bài.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 4 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - Một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài thơ. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung của các đoạn thơ, toàn bài thơ..  + Hiểu được đặc điểm của nhân vật bạn nhỏ trong bài thơ: Chăm chỉ, ham thích lao động, yêu rẫy, yêu rừng, yêu cảnh đẹp thiên nhiên.  - Cách tiến hành: | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc chú giải trong SGK  - GV nhận xét, tuyên dương và có thể giải thích thêm một số từ ngữ mà tại địa phương HS chưa nắm được.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Bài thơ là lời của ai? Bạn ấy đi đâu?  + Câu 2: Cảnh vật thiên nhiên trên đường đi đẹp như thế nào?  + Câu 3: Tìm những từ ngữ thể hiện cảm xúc của bạn nhỏ khi được giúp mế làm rẫy.  + Câu 4: Vẻ đẹp của rẫy và khu rừng được tác giả miêu tả qua những hình ảnh nào?  + Câu 5: Em có cảm nghĩ gì về bạn nhỏ trong bài thơ?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học:  **Bài thơ miêu tả cảnh thiên nhiên tươi đẹp và bạn nhỏ chăm chỉ học tập, lao động.** | 1 HS đọc chú giải:  + Rẫy: đất trồng trọt ở vùng rừng núi.  + Mế: mẹ (cách gọi của một số dân tộcthiểu số).  + Gùi: đồ đan bằng mây, tre, để mang đồ đạc trên lưng.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  Câu 1: Bài thơ là lời của một bạn nhỏ ở miền núi. Bạn ấy cùng mẹ đi làm rẫy.  Câu 2: Cảnh vật thiên nhiên trên đường đi rất đẹp: Mặt Trời miws ló trên ngọn tre. Những giọt sương được nắng sớm chiếu vào, như những ngọn đèn giăng trên ngọn cỏ..  Câu 3: *“Mong đợi đến cuối tuần/ Xôn xao hoài bước chân”* là những từ ngữ thể hiện cảm xúc của bạn nhỏ: rất háo hức được cùng mế đi làm rẫy.  Câu 4: Vẻ đẹp của rẫy: bắp trổ cờ non xanh, lúa làm duyên con gái, suối lượn lờ vây quanh. / Vẻ đẹp của khu rừng: đẹp tựa bức tranh, phong lan muôn sắc nở, hoa chuối đỏ thắm, giăng mắc như đèn lồng. Rẫy và khu rừng như một bức tranh rực rỡ, nhiều màu sắc.  Câu 5: Bạn nhỏ trong bài thơ rất đáng yêu, chăm chỉ học tập, ham thích lao động, yêu rẫy, yêu rừng, yêu cảnh đẹp thiên nhiên.  - Một số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Đọc nâng cao.**  - GV Hướng dẫn HS học diễn cảm bài thơ: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. Thể hiện giọng đọc vui tươi, trong sáng, phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài thơ. Lưu ý HS cách ngắt nhịp khác nhau giữa các câu thơ trong cùng các khổ thơ để đảm bảo quan hệ ngữ nghĩa - ngữ pháp. VD:  - Kìa / Mặt Trời mới ló //  Trên đầu / chị tre xanh //  Sương / giăng đèn ngọn cỏ //  Tia nắng / chuyễn long lanh.//   * Bao nhiêu ngày / chăm học //   Mong đợi / đến cuối tuần //.  Được giúp mế / làm rẫy //  Xôn xao hoài / bước chân.//  + GV đọc mẫu diễn cảm.  + Mời HS tự chọn khổ thơ và luyện đọc theo nhóm bàn.  + Tổ chức đọc diễn cảm: Mỗi nhóm cử một bạn đọc diễn cảm.  + GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, đồng thời nhắc HS học thuộc lòng 4 khổ thơ đầu. | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  + HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.  + HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  + Mỗi nhóm cử một bạn tham gia diễn cảm.  + Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  + HS lắng nghe, ghi nhớ đêt học thuộc lòng 4 khổ thơ đầu |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết chăm chỉ học tập, yêu lao động, hiếu thảo với ông bà cha mẹ.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nhắc học sinh về nhà cần phải biết thực hiện noi theo bạn nhỏ trong bài thơ, luôn chăm chỉ làm việc nhà, thương yêu giúp đỡ người thân trong gia đình.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  | |

1. **KHOA HỌC 2**

**BÀI 3: BẢO VỆ NGUỒN VƯỚC VÀ MỘT SỐ CÁCH LÀM SẠCH NƯỚC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Năng lực đặc thù**

- Trình bày được một số cách làm sạch nước, liên hệ thực tế về cách làm sạch nước ở gia đình và địa phương.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chú ý học tập, tự giác thực hiện thí nghiệm để tìm hiểu một số cách làm sạch nước nước từ đó hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực, sôi nổi và nhiệt tình thảo luận trong các hoạt động nhóm. Trình bày được các cách bảo vệ nguồn nước.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Liên hệ thực tế ở gia đình và địa phương về ứng dụng một số tính chất của nước. Tìm được một số ví dụ về bảo vệ nguồn nước và một số cách làm sạch nước. Tích cực tham gia các hoạt động vận dụng.

**3. Phẩm chất:** - Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ tài nguyên nước. Có trách nhiệm khi tham gia các hoạt động nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập và tự giác tìm hiểu các cách bảo vệ nguồn nước và một số cách làm sạch nước.

\* GDBVMT: Mối quan hệ giữa con người với môi trườngnước. Nước được lấy từ môi trường nên khai thác cần phải đi đôi với bảo vệ môi trường nước.

**II. Đồ dùng**

- Tranh ảnh về nguồn nước bị ô nhiễm

- Giấy A0, phấn màu bút dạ màu, phèn chua, bông, 2 chai thủy tinh, phễu,

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 2: MỘT SỐ CÁCH LÀM SẠCH NƯỚC** | |
| **\*Mục tiêu:**  -Nắm được các cách làm sạch nước  - Thực hành lọc nước bằng đồ dùng đơn giản |  |
| **\*Tiến hành** |  |
| **Hoạt động 4. Một số cách làm sạch nước**  -HS quan sát SGK, đọc kênh chữ trả lời câu hỏi:  +) Gia đình hoặc địa phương em đã sử dụng những cách nào để làm sạch nước?  + Những cách làm như vậy đem lại hiệu quả như thế nào?  \* Kết luận: Thông thường người ta làm sạch nước bằng 4 cách sau: Sử dụng máy lọc nước,  Xâybể lọc nước(dùng cát, than hoạt tính, sỏi); dùng viên lọc nước; dùng phèn chua. Ngoài ra còn khử trùng nước bằng nước gia-ven và đun sôi nước.  -Tác dụng của việc lọc nước: Tách các chất không bị hoà tan ra khỏi nước.  + Để diệt vi khuẩn người ta có thể pha vào nước những chất khử trùng như nước gia- ven. Tuy nhiên, chất này thường làm cho nước có mùi hắc.  + Đun nước cho tới khi sôi, để thêm 10 phút, phần lớn vi khuẩn chết hết. Nước bốc hơi mạnh, mùi thuốc khử trùng cũng hết.  **\*Hoạt động 5: Thực hành lọc nước:**  - GV tổ chức cho HS thực hành lọc nước đơn giản với các dụng cụ đã chuẩn bị theo nhóm  + Em có nhận xét gì về nước trước và sau khi lọc?  + Nước sau khi lọc đã uống được chưa? Vì sao?  + Khi tiến hành lọc nước đơn giản chúng ta cần có những gì?  + Than bột có tác dụng gì?  + Vậy cát hay sỏi có tác dụng gì?  \*\* Đó là cách lọc nước đơn giản. Nước tuy sạch nhưng chưa loại các vi khuẩn, các chất sắt và các chất độc khác. Cô sẽ giới thiệu cho cả lớp mình dây chuyền sản xuất nước sạch của nhà máy. Nước này đảm bảo là đã diệt hết các vi khuẩn và loại bỏ các chất độc còn tồn tại trong nước. | HS quan sát tranh, kênh chữ trả lời theo nhóm 2. Báo cáo trước lớp  Nhóm khác bổ sung   * HS thưc hành * HS trả lời * HS nghe |
| **C. THỰC HÀNH VÀ VẬN DỤNG**  ***Xử lý tình huống và trả lời câu hỏi***  **\* Mục tiêu**  - Vận dụng được kiến thức tiết học để bảo vệ nguồn nước ở gia đình và địa phương. Biết làm sạch nước khi cần thiết.  **\* Tiến hành**  - HS thảo luận cả lớp các câu hỏi sau:  ? Em đã làm gì để bảo vệ nguồn nước của gia đình và địa phương?  ? Gia đình và địa phương em áp dụng cách làm sạch nước nào?  - Trưng bày tranh ảnh đã sưu tầm được về bảo vệ nguồn nước và cách làm sạch nước ở địa phương em.  \* GDBVMT: Mối quan hệ giữa con người với môi trườngnước. Nước được lấy từ môi trường nên khai thác cần phải đi đôi với bảo vệ môi trường nước.  - Về nhà thực hành lọc nước và nhắc mọi người xung quanh tiết kiệm nước.  Chuẩn bị bài 4: Không khí xung quanh ta | - HS đọc nội dung SGK  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - Nhóm khác bổ sung  -Học sinh về nhà thực hiện  Báo cáo lại vào tiết sau |

1. **HĐTN**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ: DỰ ÁN HÀNH LANG XANH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau tuần học này, HS sẽ:*

* Thiện được những việc làm cụ thể giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Xây dựng kế hoạch dự án *Hành lang xanh*.
* Sáng tạo chậu trồng cây từ vật liệu tái chế.
* Tuyên truyền dự án *Hành lang xanh.*

**3. Phẩm chất**

* *Chăm chỉ, trách nhiệm:* có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong việc xây dựng kế hoạch, có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Hoạt động nhóm, thực hành, trực quan.
* Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.
* Giấy, bút, bút màu.
* Phiếu khảo sát theo mẫu.

**b. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - GV mở cho học sinh nghe một video *Bài hát trồng cây*:  - GV đặt câu hỏi: *Bài hát đã gửi tới các em thông điệp gì?*  - GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét, chốt đáp án*: Bài hát thể hiện lợi ích và niềm vui của việc trồng cây xanh từ đó lan tỏa tình tình yêu và ý thức bảo vệ cây xanh đến mọi người*.  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Bài hát mở đầu cho bài học* ***Tuần 3 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Dự án hành lang xanh.***  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Khảo sát thực trạng cảnh quan trường học.**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Xây dựng được kế hoạch thực hiện dự án Hành lang xanh.  - Hào hứng, tích cực tham gia dự án.  **b. Cách tiến hành:**  - GV nhắc nhở HS chuẩn dụng cụ cần thiết sau:  + Chai nhựa đã qua sử dụng, được vệ sinh sạch sẽ.  + Kéo, băng dính, bút dạ, các đồ dùng trang trí,...  + Đất trồng cây, nước, các hạt giống hoặc cây trồng,...  + Tranh ảnh minh họa chậu cây làm từ vật liệu tái chế.  - GV trình chiếu phiếu một số chậu cây bằng vật liệu tái chế:  Top 50 mẫu trang trí chậu cây bằng chai nhựa đẹp nhất Tái chế chai nhựa, 100+ Cách làm đồ dùng học tập từ phế liệu - Dịch Vụ ...  Cách tận dụng chai nhựa để trồng những vườn rau xanh mướt mát ở nhà phố Cách tái chế chai nhựa thành chậu hoa Handmade siêu đẹp | Cleanipedia  - GV chia lớp thành nhóm.  - GV nêu nhiệm vụ hoạt động: Các nhóm thảo luận để xây dựng kế hoạch thực hiện dự án Hành lang xanh.  - GV nêu các gợi ý:  *+ Xác định công việc cần thực hiện trong dự án*   * *Sáng tạo chậu trồng cây từ vật liệu tái chế.* * *Trang trí hành lang lớp học.* * *Xây dựng góc Nghệ thuật thiên nhiên.*   *+ Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong nhóm.*  *+ Chuẩn bị những đồ dùng, vật liệu cần thiết cho từng hoạt động, công việc.*  - GV tổ chức cho các nhóm trao đổi, đóng góp ý kiến và thống nhất bản kế hoạch để cùng thực hiện.  - GV mời 2 – 3 HS trình bày dự án trước lớp.  - GV nhận xét và kết luận***: Các ý tưởng sáng tạo chậu trồng cây của các em đều rất đẹp và độc đáo*. *Mỗi chậu cây là một ý tưởng thú vị. Thể hiện sự khéo léo và khả năng sáng tạo của các em. Cô khen ngợi cả lớp đã sáng tạo được những chậu cây ấn tượng bằng cách tận dụng chai nhựa đã qua sử dụng.***  **Hoạt động 2: Sáng tạo chậu trồng cây từ vật liệu tái chế.**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Sáng tạo được các chậu trồng cây khác nhau từ vật liệu tái chế.  - Phát triển năng lực sáng tạo.  - Hiểu được ý nghĩa của việc tái chế chai nhựa để làm chậu trồng cây.  **b. Cách tiến hành:**  - GV cho HS xem video làm chậu trồng cây từ vật liệu tái chế:  - GV mời 1 – 2 HS nhận xét ý tưởng sáng tạo trong video.  - GV chia lớp thành các nhóm như hoạt động 1.  - GV tổ chức cho các nhóm thực hiện sáng tạo chậu cây từ vật liệu tái chế.  - GV hướng dẫn HS các bước sáng tạo chậu trồng cây như sau:  *+ Lựa chọn ý tưởng sáng tạo chậu trồng cây.*  *+ Cắt chai nhựa theo hình dạng chậu cây mong muốn.*  *+ Tạo các lỗ nhỏ dưới đáy chậu để cây thoát nước.*  *+ Trang trí chậu cây theo ý tưởng của mình.*    - GV hướng dẫn HS trồng cây vào chậu theo các bước sau:  + Cho đất vào chậu cây làm từ chai nhựa.  + Tiến hành gieo hạt hoặc trồng cây vào chậu.  - GV hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn khi sáng tạo chậu trồng cây và khi trồng cây.  - GV tổ chức cho các nhóm giới thiệu chậu cây đã trồng trước lớp.  - GV đặt câu hỏi tương tác với HS:  + Ý tưởng sáng tạo chậu cây của em là gì? Vì sao em lựa chọn ý tưởng đó?  + Em đã sử dụng những nguyên liệu và đồ dùng bào để sáng tạo chậu trồng cây?  + Em đã chọn loiaj hạt giống hay cây trồng nào?  + Em hãy chia sẻ về cách chăm sóc cây để cây tươi tốt.  - GV tổng kết hoạt động và đưa ra kết luận: *Ý tưởng sáng tạo chậu trồng cây của các em đều rất đẹp và độc đáo. Mỗi chậu cây là một ý tưởng thú vị, thể hiện sự khéo léo và khả năng sáng tạo của các em. Cô khen ngợi cả lớp đã sáng tạo được những chậu cây ấn tượng bằng cách tận dụng chai nhựa đã qua sử dụng.*  **Hoạt động 3: Hoạt động nối tiếp**  - GV hướng dẫn HS:  + Chia sẻ dự án Hành lang xanh tới bạn bè và người thân.  + Chăm sóc các chậu cây mới trồng.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.  + Trò chuyện với người thân về những khảo sát và đánh giá của nhóm em hoặc của các nhóm khác trong lớp về thực trạng cảnh quan của trường học. | - HS quan sát video và lắng nghe ca khúc về chủ đề môi trường.  - HS lắng nghe câu hỏi.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS lắng nghe GV giới thiệu bài học.  - HS chuẩn bị dụng cụ.  - HS quan sát.  - HS trở về với nhóm theo phân công của GV.  - HS lắng nghe và thực hiện nhiệm vụ.  - HS lắng nghe các gợi ý của GV.  - HS thực hiện trao đổi và thống nhất dự án.  - HS trình bày dự án trước lớp. HS khác quan sát, nhận xét.  - HS hoàn thành hoạt động và lắng nghe nhận xét của GV.  - HS quan sát video.  - HS bày tỏ suy nghĩ, cảm nhận về sự sáng tạo có trong video.  - HS về các nhóm theo hướng dẫn.  - HS tham gia hoạt động theo hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS làm việc theo hướng dẫn của GV.  - HS cùng GV thực hiện hoạt động.  - HS trình bày trước lớp sản phẩm của nhóm.  - HS trả lời câu hỏi tương tác của GV.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm việc ở nhà theo hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe.  - HS vỗ tay tuyên dương những bạn làm tốt và động viên những bạn còn nhút nhát.  - HS lắng nghe. |

**Thứ năm, ngày 26 tháng 9 năm 2024**

**1.NÓI VÀ NGHE**

**KỂ CHUYỆN: TẤM HUY CHƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nghe, hiểu và kể lại được câu chuyện Tấm huy chương.

- Biết cách trao đổi với bạn bè về câu chuyện.

- Biết cách nghe, ghi chép vắn tắt nhận xét về cách kể chuyện và về ý kiến của bạn trong trao đổi.

- Phát triển năng lực văn học: cảm nhận được cái hay của câu chuyện và biết thể hiện tình cảm, cảm xúc khi kể chuyện.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân về vẻ riêng của mỗi người trong gia đình.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để kể lại được câu chuyện Tấm huy chương.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu để cảm nhận được cái hay của câu chuyện và biết thể hiện tình cảm, cảm xúc khi kể chuyện; biết sáng tạo khi kể chuyện: chọn ngôi kể, sắp xếp trình tự câu chuyện, sử dụng phương tiện trực quan, trang phục,…

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm; biết hấp dẫn, cuốn hút người nghe khi kể chuyện và trao đổi.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết thông cảm, giúp đỡ, tôn trọng sự khác biệt của mỗi người.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV giới thiệu cho HS quan sát hình ảnh của Tấm huy chương.  - GV cùng trao đổi với HS:  + Em có biết đây là gì không?  + Các tấm huy chương này được dùng làm gì? Ở đâu?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu thêm cho HS: Ở một số nước, khi tổng kết năm học, nhà trường trao tặng huy chương cho HS đạt thành tích học tập, rèn luyện tốt thay cho giấy khen.  - GV trao đổi và dẫn dắt vào bài mới. | - HS quan sát và trao đổi:  + Đây là hình ảnh về những tấm huy chương.  + Các tấm huy chương được trao cho các vận động viên thể thao hoặc những người có công lao lớn đối với đất nước.  - HS lắng nghe. | | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Nghe, hiểu và kể lại được câu chuyện Tấm huy chương.  + Phát triển năng lực văn học: cảm nhận được cái hay của câu chuyện và biết thể hiện tình cảm, cảm xúc khi kể chuyện.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động 1: Nghe kể.** (làm việc chung cả lớp)  - GV kể diễn cảm toàn bộ câu chuyện Tấm huy chương cho cả lớp nghe.  - GV giải nghĩa từ ngữ khó (nếu có).  - GV kể từng đoạn câu chuyện, kết hợp sử dụng câu hỏi trong sơ đồ SGK và mời HS trả lời cá nhân:    - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe gv kể chuyện.  - Cả lớp lắng nghe  - Cả lớp lắng nghe GV kể từng đoạn và trả lời câu hỏi:  + Bố của Xtác-đi lo lắng thầy giáo không kiên nhẫn giảng dạy cho Xtác-đi vì cậu chậm hiểu.  + Khi bị các bạn trêu, thái độ của Xtác-đi không tự ái.  + Khi biết kết quả học tập của con trai, bố của Xtác-đi không tin, phải có thầy giáo xác nhận, ông mới tin.  + Nhờ cố gắng, Xtác-đi đã đứng thứ hai ở lớp.  - HS lắng nghe. | |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Biết kể lại được câu chuyện Tấm huy chương.  + Biết cách trao đổi với bạn bè về câu chuyện.  + Phát triển kĩ năng nghe-nói qua đó góp phần phát phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động 2: Kể chuyện (Sinh hoạt nhón 4)**  ***1. Kể chuyện trong nhóm:***  - GV mời 1 HS đọc bài tập 1, cả lớp đọc thầm.  - GV mời HS thảo luận nhóm 4: Dựa vào sơ đồ và các câu hỏi gợi ý để kể và trao đổi câu chuyện Tấm huy chương.  - Các nhóm kể chuyện trong nhóm với nhau để hoàn thiện câu chuyện.  - GV theo dõi hỗ trợ các nhóm.  ***1.2. Kể chuyện trước lớp.***  - GV mời đại diện các nhóm kể từng đoạn câu chuyện trước lớp.  - Cả lớp nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV mời một số HS kể lại toàn bộ câu chuyện.  - GV nhận xét tuyên dương. | | | - 1 HS đọc bài tập 1, cả lớp đọc thầm.  - HS thảo luận nhóm 4: Dựa vào sơ đồ và các câu hỏi gợi ý để kể và trao đổi câu chuyện Tấm huy chương.  - Các nhóm kể chuyện trong nhóm với nhau để hoàn thiện câu chuyện.  - Đại diện các nhóm kể từng đoạn câu chuyện trước lớp.  - Cả lớp nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - Một số HS kể lại toàn bộ câu chuyện. |
| **Hoạt động 3: Trao đổi về câu chuyện (Sinh hoạt nhóm).**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS sinh hoạt nhóm 4 hoặc 5 cùng nhau suy nghĩ, thảo luận và trả lời các câu hỏi:  a) Điều gì ở cậu bé Xtác-đi khiến các bạn khâm phục?  b) Câu chuyện trên gợi cho em những cảm nghĩ gì?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  + HS HS sinh hoạt nhóm 4 hoặc 5 cùng nhau suy nghĩ, thảo luận và trả lời các câu hỏi:  a) Xtác-đi có nghị lực phi thường trong học tập, học mị lúc, mọi nơi, tập trung cao độ trong học tập; không tự ái khi bị người khác chê, không tự mãn khi được khen.  b) Câu chuyện giúp em rút ra bài học: sự chăm chỉ và quyết tâm sẽ đem đến cho ta những thành công trong học tập. Xtác-đi là một tấm gương chăm học, có quyết tâm cao trong học tập mà mọi người cần noi theo.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân về vẻ riêng của mỗi người trong gia đình.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV giới thiệu cho HS xem video về thầy giáo Nguyễn Ngọc Ký, người đã kiên trì vượt qua khó khăn để học tập.  - GV nhắc học sinh về nhà cần phải biết thực hiện noi theo tính kiên trì, ham học của bạn Xtác-đi và thầy giáo Nguyễn Ngọc Ký.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | | |
|  | | | |

**2.TIẾNG VIỆT TĂNG**

**LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN VỀ MỘT NHÂN VẬT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Viết được đoạn văn về một nhân vật trong câu chuyện đã nghe, đã đọc

- Rèn kĩ năng sửa chữa và hoàn thiện đoạn văn đã viết.

- Phát triển năng lực văn học:

+ Thể hiện được cảm nghĩ của bản thân về nhân vật và nội dung câu chuyện.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

- Năng lực tự chủ và tự học : Viết đoạn văn về một nhân vật trong truyện

**3. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ và trách nhiệm thông qua việc làm các bài tập đã được giao

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

**-** GV : Bài giảng trình chiếu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi : Ai nhanh ai đúng.  - GV khen và dẫn vào bài mới : Tiết trước chúng ta đã tìm ý và sắp xếp ý, tiết này viết đoạn văn nêu cảm nghĩ của mình về các nhân vật mà chúng mình vừa tìm được ở trên. | - HS hát.  - HS lắng nghe.  - HS chơi. |
| **2. Luyện tập***.* | |
| **2.1. Viết đoạn văn về một nhân vật trong một câu chuyện mà em đã nghe hoặc đã đọc.**  - GV cho HS viết vào vở ôli.  - GV theo dõi, giúp đỡ các em viết bài.  **2.2. Giới thiệu đoạn văn.**  - GV mời một số HS đọc kết quả bài làm của mình trước lớp.  - GV mời HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV thu một số bài chấm và nhận xét chung cả lớp. | - HS viết bài vào vở ôli.  - 1-3 HS đọc bài viết của mình trước lớp.  - các HS khác nhận xét.  - HS nộp vở để GV chấm bài. |
| **3. Vận dụng.** | |
| **-** GV đọc cho HS nghe một số bài văn mẫu  - Nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS theo dõi, lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

3.**TOÁN**

**Tiết 14: BÀI 9: SO SÁNH CÁC SỐ CÓ NHIỀU CHỮ SỐ (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Năng lực đặc thù***

- *Năng lực giải quyết vấn đề toán học*: So sánh được các số có nhiều chữ số

- *Năng lực tư duy và lập luận toán học*: Biết cách so sánh các số có nhiều chữ số trong 2 trường hợp hai số không cùng số chữ số và hai số có cùng số chữ số.

***2. Năng lực chung***

*- Tự chủ và tự học*: HS tích cực, chủ động suy nghĩ để hoàn thành các bài tập

*- Giao tiếp và hợp tác*: Trao đổi, thảo luận với bạn về cách so sánh các số có nhiều chữ số.

***3. Phẩm chất***

- Hình thành sự chăm chỉ, ý thức trách nhiệm đối với bản thân và tập thể, biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong quá trình luyện tập thực hành so sánh các số có nhiều chữ số.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: tranh khởi động, các bảng ghi các hàng từ hàng trăm nghìn đến hàng đơn vị;

- Học sinh: SHS, vở bài tập, bộ đồ dùng toán 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động Mở đầu**  **\*Mục tiêu:**  - Cho HS ổn định tổ chức đầu giờ, tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi kết nối với bài học  - Khởi động: Ôn lại các kiến thức đã học và phát triển được các năng lực: So sánh được các số có nhiều chữ số, qua đó HS phát triển được các năng lực đó là năng lực giao tiếp toán học  - Kết nối: Giới thiệu bài: **So sánh các số có nhiều chữ số**  **\* Cách thực hiện:** Tổ chức trò chơi: “**Ai nhanh nhất?**” | |
| ***1. Khởi động (5’)***  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi: “**Ai nhanh nhất?**”  - GV tổng kết trò chơi và kết nối, ghi tên bài học. | - Hs tham gia trò chơi |
| **B. LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  **\*Mục tiêu:**  - So sánh được các số có nhiều chữ số trong cả 2 trường hợp hai số không cùng số chữ số và hai số có cùng số chữ số.  - Các NL được phát triển qua hoạt động này gồm: NL giao tiếp toán học, NL tư duy và lập luận toán học | |
| **3. Luyện tập, thực hành**  **\*Bài 3: Cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập    - Cho HS làm bài cá nhân vào vở  - Gọi 2 HS lên bảng làm bài  - GV nhận xét, chốt kết quả  **\*Bài 4: Nhóm 4**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - Cho HS thảo luận nhóm 4  - Gọi 1 đại diện nhóm báo cáo kết quả và chia sẻ cách làm  \* Tại sao con điền chữ số 9 vào ô trống này?    \* Tại sao con điền chữ số 5 vào ô trống này?    - GV nhận xét.  **\*Bài 5: Cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - Cho HS làm bài cá nhân vào vở  - Gọi 1 HS lên bảng làm bài  - GV nhận xét, chốt kết quả | - HS đọc  - HS làm bài vào vở  - 2 HS lên bảng làm bài, lớp nhận xét    - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS thảo luận nhóm 4    - Số chứa ô trống lớn hơn số 65 098 mà ô trống này nằm ở hàng đơn vị nên con điền chữ số 9 vì 9>8  - Số chứa ô trống bằng số 235 400 100 mà ô trống này nằm ở hàng triệu nên con điền chữ số 5 vì 5=5  - HS đọc  - HS làm bài vào vở  - 1 HS lên bảng làm bài, lớp nhận xét    - HS lắng nghe |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  \* Mục tiêu  - Ôn tập lại cách đọc, viết số có nhiều chữ số, nhận biết và tổng hợp được thông tin rồi tìm ra số thích hợp | |
| **\*Bài 6: Lớp**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập    - Tổ chức lớp thảo luận nhóm 4 trao đổi về các thông tin trong bảng và so sánh đường kính của trái đất với đường kính của các hành tinh: Sao Mộc, Sao Thuỷ, Sao Hoả, Sao Thổ.  - Gv mời 1 nhóm lên bảng báo cáo kết quả, các nhóm còn lại nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án  **\*Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay các con được học những gì?  - Nhận xét tiết học  - Dặn HS chuẩn bị bài sau | - HS đọc  - HS thảo luận nhóm  + Đường kính của trái đất là bao nhiêu? (12 756 km)  + Đường kính của sao Thuỷ là bao nhiêu? (4 879 km)  - Vì sao bạn biết đường kính của trái đất lớn hơn sao Thuỷ?  (vì 12 756 km > 4 879 km)  - Trong bảng trên, hành tinh nào có đường kính bé nhất? Hành tinh nào có đường kính lớn nhất? (Sao Thuỷ có đường kính bé nhất là 4 879 km; Sao Thổ có đường kính lớn nhất là 120 536 km)…  - 1 nhóm báo cáo kết quả, các nhóm còn lại nhận xét.    - HS lắng nghe  - HS trả lời |

**4.TOÁN TĂNG**

**CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 1 000 000**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố về hàng và lớp; đọc, viết các số đến lớp nghìn.

- Đọc, viết thành thạo các số đến lớp nghìn.

- Nhận biết được giá trị của mỗi chữ số theo vị trí của nó trong mỗi số.

- Vận dụng cách đọc số, viết số vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. **Khởi động:**   -GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Gọi thuyền”.  *- GV hướng dẫn cách chơi, luật chơi*  *- GV làm quản trò cho HS lần lượt trả lời các CH:* | * HS lắng nghe |
| + Lớp đơn vị gồm mấy hàng? Là những hàng nào?  + Lớp nghìn vị gồm mấy hàng? Là những hàng nào?  + Nêu cách đọc số, cách viết số có nhiều chữ số.  +Xác định giá trị của từng chữ số 6 trong số 876 905 | - HS tham gia trò chơi và trả lời các câu hỏi của quản trò  - HS khác nhận xét, bổ sung |
| - GV nhận xét, tuyên dương HS tham gia chơi tốt, nắm chắc KT. | - HS lắng nghe. |
| - GV chốt cách đọc số, viết số và xác định giá trị của các chữ số trong số.  - GV dẫn dắt vào bài mới. |  |
| **B. Luyện tập** |  |
| **Bài 1.**Đọc các số sau:  432 128; 934 183; 830 550; 500 007; 345 671 | |
| - GV yêu cầu HS nêu đề bài. | 1 HS đọc yêu cầu của đề bài.  - Xác định yêu cầu của bài. |
| - YC HS đọc số | - HS đọc số |
| - Giáo viên quan sát giúp đỡ HS còn lúng túng. |  |
| * *Chốt: cách đọc số, lưu ý cho HS cách đọc số có chữ số 5, chữ số 1.* | |
| **Bài 2.** Viết số, biết số đó gồm:  a) 8 trăm nghìn, 3 chục nghìn, 5 nghìn và 4 đơn vị.  b) 7 trăm nghìn, 4 trăm, 3 chục và 1 đơn vị.  c) 7 trăm nghìn, 6 trăm và 7 chục. | |
| - Yêu cầu HS đọc yêu cầu. | - 1HS đọc. Cả lớp đọc thầm. |
| - Hướng dẫn HS: viết số theo lớp, hàng nào thiếu viết bằng chữ số 0 | - HS lắng nghe |
| - GV yêu cầu học sinh làm bài vào vở, chia sẻ bài.  - GV đánh giá, nhận xét kết luận. | Học sinh làm bài vào vở, chia sẻ bài. |
| =>  *Chốt cách viết số có nhiều chữ số* | |
| **Bài 3:** Ghi giá trị của chữ số 5 trong mỗi số ở bảng sau: GV treo bảng phụ.   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Số | 610 250 | 151 423 | 527 318 | 165 066 | | Giá trị của chữ số 5 |  |  |  |  | | |
| - Yêu cầu HS đọc đề toán. | - 1HS đọc. Cả lớp đọc thầm. |
| - GV yêu cầu học sinh làm bài vào vở chia sẻ bài. | - HS làm bài |
|  | - HS chia sẻ bài làm |
| - Vì sao giá trị của chữ số 5 trong mỗi số lại khác nhau?  - GV chấm, nhận xét kết luận. | - HS giải thích |
| => *Chốt cách xác định giá trị của chữ số trong 1 số* | |
| **Bài 4:** Cho các số: 310 600, 316 165, 329 008, 34 289, 431 388. Hãy sắp xếp theo thứ tự:  a. Từ bé đến lớn:  b. Từ lớn đến bé:  c. Tính tổng của số lớn nhất và số bé nhất của dãy số trên. | |
| - Yêu cầu HS đọc đề toán. | - 1HS đọc. Cả lớp đọc thầm. |
| - GV yêu cầu học sinh làm bài vào vở chia sẻ bài. | - HS làm bài |
|  | - HS chia sẻ bài làm |
| - Làm thế nào để so sánh được các số có nhiều chữ số?  - GV chấm, nhận xét kết luận. | - HS giải thích |
| **C. Vận dụng.** |  |
| **Bài 4:** Trò chơi “Tìm số bí ẩn”   1. Số liền trước của số 1 000 000 2. Số lớn nhất có 6 chữ số 3. Số lớn nhất có 6 chữ số khác nhau 4. Số nhỏ nhất có 6 chữ số khác nhau. 5. Từ 800000 đến 900000 có bao nhiêu số tròn chục nghìn.   - GV tổ chức cho HS chơi | |
| - GV viết số vào bảng con | - HS viết số vào bảng con |
| GV nhận xét, chốt đáp án đúng | - HS nêu, nhận xét |
|  | - HS nhắc lại. |
| **C. Vận dụng.**  \* Củng cố: |  |
| + Bài học hôm nay em được củng cố về nội dung gì? | - HS nêu |
| + Cách đọc, viết số có nhiều chữ số như thế nào? | - HS nêu |

**BUỔI CHIỀU**

**1.BÀI VIẾT 2**

**LUYỆN TẬP VIẾT ĐƠN (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Viết được đơn xin tham gia một hoạt động hoặc đon xin nghỉ học (nguyện vọng cá nhân), đơn đề xuất nguyện vọng của tổ hoặc của lớp (nguyện vọng tập thể).

- Có kĩ năng sửa chữa và hoàn thiện đơn đã viết.

- Phát triển năng lực văn học: biết sử dụng từ ngữ phù hợp khi viết đơn.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Thể hiện được nguyện vọng cá nhân hoặc tập thể vào nội dung lá đơn, trình bày đúng hình thức lá đơn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng viết lá đơn, hoàn thành nhiệm vụ theo cách của mình.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Khi viết đơn cần làm gì?  + Câu 2: Một lá đơn được trình bày như thế nào?  + Câu 3: Kể tên một số lá đơn em đã làm hoặc biết đến?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: Trong đơn cần giới thiệu được các thông tin cần thiết của bản thân, trình bày được nguyện vọng và lời cam kết hoặc lời cảm ơn của bản thân.  + Đơn được trình bày gồm có 3 phần: Phần đầu, phần nội dung, phần cuối.  + HS trả lời. (Đơn xin nghỉ học, đơn xin vào đội TNTP, đơn xin tham gia câu lạc bộ ở trường, ...).  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. |
| **2. Luyện tập**  - Mục tiêu:  + Viết được đơn xin tham gia một hoạt động hoặc đon xin nghỉ học (nguyện vọng cá nhân), đơn đề xuất nguyện vọng của tổ hoặc của lớp (nguyện vọng tập thể).  + Phát triển năng lực văn học: biết sử dụng từ ngữ phù hợp khi viết đơn.  - Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: Chuẩn bị. (làm việc chung cả lớp).**  - GV mời 1 HS đọc đề bài.  - GV hướng dẫn HS lựa chọn 1 trong 3 đề và xác định yêu cầu trọng tâm của đề bài:  + Em chọn đề bài nào trong 3 đề trên?  + Em sẽ viết những nội dung chính gì? (Phần đầu: quốc hiệu, tiêu ngữ; địa điểm, ngày tháng, năm viết đơn; tên đơn, tên người hoặc cơ quan, tổ chức nhận đơn. Phần nội dung: Giới thiệu bản thân, trình bày nguyện vọng, lời cam kết. Phần cuối: chũ kí, họ và tên người viết đơn).  - GV hướng dẫn HS tiến hành lựa chọn đề. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc:  1. Tìm và sắp xếp những nội dung chính cho 1 trong 3 đề sau:  a) Viết đơn xin tham gia một hoạt đọng học tập (hoặc lao động, thể thao, văn nghệ).  b) Viết đơn xin nghỉ học vì lí do sức khỏe hoặc lí do khác.  c) Viết đơn trình bày nguyện vọng của tổ hoặc lớp em.  - HS tự lựa chọn câu chuyện để làm bài theo yêu cầu. Viết theo từng ý GV hướng dẫn |
| **Hoạt động 2: Viết đơn (làm việc cá nhân)**  **-** GV hướng dẫn HS cách viết đơn theo đúng cấu tạo đã học ở các tiết trước.  - GV theo dõi hỗ trợ HS | - HS đọc lại bài làm và sắp xếp nội dung theo đúng cấu tạo lá đơn. |
| **Hoạt động 3: Giới thiệu, chỉnh sửa bài viết (làm việc chung cả lớp)**  **-** GV mời một số HS trình bày bài viết trước lớp.  - GV mời HS lắng nghe, góp ý.  - GV nhận xét, sửa sai và tuyên dương | Một số HS trình bày bài viết trước lớp.  - HS lắng nghe, góp ý.  - HS chỉnh sửa theo hướng dẫn của GV |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Thể hiện được nguyện vọng cá nhân hoặc tập thể vào nội dung lá đơn, trình bày đúng hình thức lá đơn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV chọn một số bài biết hay trong tiết học, đọc cho cả lớp nghe.  + Nêu gương phong cách viết sáng tạo của những bài viết hay để HS khác lắng nghe, học tập bạn.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe để học tập, rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe. |
|  | |

**2.TOÁN TĂNG**

**CÁC SỐ CÓ NHIỀU CHỮ SỐ**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức***: Củng cố kiến thức cho học sinh về đọc, viết, so sánh các số tự nhiên trong phạm vi 100 000.

***2. Kĩ năng***: Giúp học sinh thực hiện tốt các bài tập củng cố và mở rộng.

***3. Thái độ***: Sáng tạo, hợp tác, cẩn thận.

**\* Phân hóa**: Học sinh trung bình chỉ làm tự chọn **2** trong **4** bài tập; học sinh khá làm tự chọn **3** trong **4** bài tập; học sinh giỏi thực hiện hết các yêu cầu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. Giáo viên: Bảng phụ, phiếu bài tập.

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | | ***Hoạt động học tập của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**  - Ổn định tổ chức.  - Giới thiệu nội dung rèn luyện.  **2. Các hoạt động rèn luyện:**  ***a. Hoạt động 1: Giao việc (5 phút):***  - Giáo viên giới thiệu các bài tập trên phiếu. yêu cầu học sinh trung bình và khá tự chọn đề bài.  - Giáo viên chia nhóm theo trình độ.  - Phát phiếu luyện tập cho các nhóm. | | - Hát  - Lắng nghe.  - Học sinh quan sát và chọn đề bài.  - Học sinh lập nhóm.  - Nhận phiếu và làm việc. |
| ***b. Hoạt động 2: Thực hành ôn luyện (20 phút):*** | | |
| **Bài 1.** Viết số thành tổng (*theo mẫu*):  a) 51932 = 50000 + 1000 + 900 + 30 + 2  b) 78246 = …………………....................…………….  c) 40509 = ………………....................……………….  d) 673051 = ………………………………  đ) 783039 = ………………………………  **Bài 2.**  a) Khoanh vào số lớn nhất :  278645 ; 428317 ; 292317 ; 454721.  b) Khoanh vào số bé nhất:  625415 ; 719438 ; 691512 ; 917348.  **Bài 3.**  432526 ..... 43989 276434 ..... 267434  8064 ..... 800 + 60 + 4 715392 ..... 715392  300582 ..... 500391 846537 ..... 537846.  **Bài 4.** Viết số (*theo mẫu*):  Hai mươi triệu : 20 000 000 Bốn mươi triệu : ......................  Năm mươi triệu : ……........…… Ba trăm triệu : …………….  Bảy mươi triệu : …………........ Sáu trăm triệu : ………….… | | |
| **c. Hoạt động 3: Sửa bài (10 phút):**  - Yêu cầu đại diện các nhóm lên bảng sửa bài.  - Giáo viên chốt đúng - sai.  **3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):**  - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện.  - Nhận xét tiết học. Nhắc học sinh chuẩn bị bài. | - Đại diện các nhóm sửa bài trên bảng lớp.  - Học sinh nhận xét, sửa bài.  - Học sinh phát biểu. | |

**3.LỊCH SỬ-ĐỊA LÍ**

**ĐỊA PHƯƠNG EM (TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Trình bày được một số hoạt động kinh tế ở địa phương.
* Thể hiện được tình cảm với địa phương và sẵn sàng hành động bảo vệ môi trường xung quanh.

1. **Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Hình thành năng lực nhận thức khoa học Địa lí thông qua việc trình bày về một số hoạt động kinh tế của địa phương.
* Hình thành năng lực tìm hiểu Địa lí thông qua việc tìm thông tin về hoạt động kinh tế của địa phương: đọc bản đồ hành chính Việt Nam, bản đồ (tự nhiên, kinh tế) của địa phương.
* Hình thành năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác thông qua hoạt động cá nhân, cặp đôi và nhóm.

1. **Phẩm chất**

* Yêu nước, yêu thiên nhiên và có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên của địa phương.
* Chăm chỉ, ham học hỏi, có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học vào đời sống hằng ngày.

\*\*\*LSĐP CĐ 1: Thiên nhiên và con người quê hương em.

* 1. **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

1. **Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

1. **Thiết bị dạy học**

**\*Đối với giáo viên**

* Giáo án, SHS, SGV, Vở bài tập Lịch sử 4.
* Các thông tin, tài liệu về tự nhiên, các hoạt động kinh tế của địa phương.
* Bản đồ hành chính Việt Nam, bản đồ về địa phương.
* Tranh ảnh, video về địa phương.
* Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**\*Đối với học sinh**

* SHS Lịch sử và Địa lí 4
* Thông tin, tài liệu, tranh ảnh về làm quen với thiên nhiên và con người địa phương em.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - GV hướng dẫn HS đọc thông tin SGK tr.12 và trả lời câu hỏi:  + *Những câu thơ trên giúp em liên tưởng đến những cảnh đẹp thiên nhiên nào ở địa phương em?*  *“Núi rừng đây là của chúng ta*  *Những cánh đồng thơm ngát*  *Những ngả đường bát ngát*  *Những dòng sông đỏ nặng phù sa”*  *(Nguyễn Đình Thi, Đất nước, in trong Tuyển tập Nguyễn Đình Thi, tập 3, NXB Văn học, 1997)*  - GV mời 1 – 2 HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và giới thiệu cho HS:  *+ Đoạn thơ trên liên tưởng tới vẻ đẹp: núi đồi, sông suối, những cánh đồng lúa,...*  - GV trình chiếu cho HS thêm về hình ảnh thiên nhiên của đất nước Việt Nam.   |  | | --- | | *Cánh đồng lúa Tà Pạ* | | *Cánh đồng lúa Tam Cốc* | | *Sa Pa* |   - GV dẫn dắt HS vào bài học: ***Bài 2 – Thiên nhiên và con người ở địa phương em.***  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu về vị trí địa lí**  **a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS:  - Xác định được vị trí địa lí địa phương trên bản đồ hành chính Việt Nam.  - Biết được các tỉnh hoặc thành phố tiếp giáp với địa phương.  - Biết được biển hoặc quốc gia tiếp giáp (nếu có) với địa phương.  **b. Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, hướng dẫn HS quan sát hình 1 SGK tr.14 và thực hiện nhiệm vụ:  *+ Xác định vị trí địa lí địa phương em (tỉnh hoặc thành phố) trên bản đồ hành chính Việt Nam.*  *+ Kể tên các tỉnh hoặc quốc gia tiếp giáp (nếu có).*  *+ Kể tên biển hoặc quốc gia tiếp giáp (nếu có).*   |  | | --- | |  |   - GV mời đại diện 1 – 2 HS lên trình bày trước lớp về vị trí địa lí địa phương. Các HS khác quan sát, lắng nghe, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV hướng dẫn HS cách khai thác bản đồ để xác định:  *+ Tên địa phương mình là gì?*  *+ Nằm phía nào trong lãnh thổ Việt Nam?*  *+ Tiếp giáp với địa phương nào?*  *+ ...*  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận.  **Hoạt động 2: Tìm hiểu về tự nhiên**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Biết được các đặc điểm về địa hình như độ cao, các dạng địa hình chính,...  - Biết được các đặc điểm về khí hậu như nhiệt độ trung bình năm, lượng mưa trung bình năm, các mùa trong năm,...  - Biết được các đặc điểm về sông, hồ như số lượng, tên các sông, hồ lớn,...  **b. Cách tiến hành**  - GV chia HS thành 3 nhóm và tìm hiểu về nội dung.  *+ Nhóm 1: Đặc điểm địa hình.*  *+ Nhóm 2: Đặc điểm khí hậu.*  *+ Nhóm 3: Đặc điểm sông, hồ.*  - GV hướng dẫn HS thảo luận:  *+ Về địa hình:*            ● *Địa hình cao hay thấp?*            ● *Có các dạng địa hình chính nào?*            ● *Xác định trên bản đồ/lược đồ...*  *+ Về khí hậu:*            ● *Nhiệt độ trung bình năm là bao nhiêu?*            ● *Tháng nào có nhiệt độ cao nhất/thấp nhất?*            ● *Lượng mưa trung bình năm khoảng bao nhiêu mm?*            ● *Các mùa trong năm?*  *+ Về sông, hồ:*            ● *Nhiều sông hay ít sông?*            ● *Tên các sông lớn?*            ● *Có nhiều hay ít hồ?*            ● *Đặc điểm của hồ?*            ● *Kể tên và xác định trên bản đồ/lược đồ...*  - GV mời đại diện 3 nhóm lên trình bày trước lớp về đặc điểm địa hình, khí hậu, sông, hồ ở địa phương. Các nhóm khác quan sát, lắng nghe, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  *-* GV nhận xét, đánh giá và kết luận theo bảng gợi ý:  **Hoạt động 3: Tìm hiểu về kinh tế**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Biết được hoạt động nông nghiệp: trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, thủy sản.  - Biết được các hoạt động công nghiệp: khai thác khoáng sản, sản xuất điện, chế biến lương thực, dệt may,...  - Biết được các hoạt động dịch vụ: du lịch, thương mại, giao thông vận tải,...  **b. Cách tiến hành**  - GV chia HS thành 3 nhóm.  - GV yêu cầu các nhóm thảo luận, và trả lời câu hỏi:  *+ Nhóm 1: Nêu đặc điểm hoạt động nông nghiệp ở địa phương em.*  *+ Nhóm 2: Nêu đặc điểm hoạt động công nghiệp ở địa phương em.*  *+ Nhóm 3: Nêu đặc điểm hoạt động dịch vụ ở địa phương em.*  - GV hướng dẫn HS thảo luận:  *+ Hoạt động kinh tế ở địa phương nào?*  *+ Đặc điểm của từng hoạt động kinh tế?*  *+ Điểm nổi bật của hoạt động kinh tế?*  *+ ...*  - GV mời đại diện 3 nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV trình cho HS quan sát thêm hình ảnh, về hoạt động công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ tại một số địa phương.   |  | | --- | | *Khu công nghiệp Vsip Hải Phòng* | | *Ngành dệt may tại một huyện Hà Nội* | | *Cầu vàng – điểm du lịch Đà Nẵng* |   *-* GV nhận xét, đánh giá và kết luận theo gợi ý:  ***ĐẶC ĐIỂM MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG KINH TẾ Ở...***   |  |  | | --- | --- | | ***Hoạt động kinh tế*** | ***Đặc điểm*** | | *Nông nghiệp* |  | | *Công nghiệp* |  | | *Dịch vụ* |  |   **Hoạt động 4: Tìm hiểu về bảo vệ môi trường**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Nhận biết được hiện trạng môi trường: đất, nước, không khí,..  - Trình bày được các hành động bảo vệ môi trường của bản thân và gia đình.  **b. Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, và trả lời câu hỏi:  *+ Hiện trạng môi trường ô nhiễm đất, nước, không khí,... ở địa phương em.*  *+ Hành động bảo vệ môi trường của bản thân và gia đình.*  *-* GV hướng dẫn các nhóm thảo luận:  *+ Ở địa phương đang gặp những vấn đề ô nhiễm nào?*  *+ Nguyên nhân gây ra ô nhiễm đó?*  *+ Biện pháp khắc phục của địa phương?*  *+ Vai trò, trách nhiệm của bản thân với ô nhiễm môi trường đang diễn ra?*  *+ ...*  - GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày kết quả thảo luận. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  \*\*\*LSĐP CĐ 1: Thiên nhiên và con người quê hương em.  - GV trình cho HS quan sát thêm hình ảnh, về hoạt động môi trường ở địa phương. | - HS quan sát thông tin, lắng nghe GV nêu câu hỏi.      - HS trả lời.    - HS lắng nghe, tiếp thu.      - HS quan sát hình ảnh.                    - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học mới.                - HS làm việc cá nhân.                  - HS trả lời.    - HS lắng nghe, tiếp thu.          - HS lắng nghe, tiếp thu.        - HS chia nhóm thảo luận.      - HS lắng nghe, tiếp thu.      - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS chia nhóm thảo luận.  - HS thảo luận nhóm.          - HS lắng nghe, tiếp thu.        - HS trả lời.    - HS quan sát hình ảnh.      - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS làm việc cá nhân.  - HS lắng nghe, tiếp thu.        - HS trả lời.    - HS quan sát hình ảnh. |

**Thứ sáu, ngày 27 tháng 9 năm 2023**

**1.TOÁN**

**TIẾT 15 - BÀI 10: LÀM TRÒN SỐ ĐẾN HÀNG TRĂM NGHÌN**

**(TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Năng lực đặc thù***

- Làm tròn được số đến tròn trăm, tròn nghìn, tròn chục nghìn, tròn trăm nghìn.

- Vận dụng được cách làm tròn số trong một số trường hợp đơn giản.

***2. Năng lực chung***

- Năng lực tự chủ và tự học: chủ động trả lời câu hỏi, làm bài tập;

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Áp dụng yêu cầu làm tròn số trong các bài toán thực tế.

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập;

***3. Phẩm chất:***

- Trách nhiệm: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ; - Chăm chỉ: Chịu khó học hỏi, chủ động hoàn thành các yêu cầu từ giáo viên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng PowerPoint.

- SGK và các thiết bị, tranh khởi động, hình vẽ các tia số như trong SGK, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. HĐ MỞ ĐẦU** | |
| *\* Khởi động*  - GV tổ chức cho HS chơi trò *Ghép đôi.*  - GV chiếu 6 thẻ: 3 thẻ số (512 000;  1 060 000; 800) và 3 thẻ từ (số tròn nghìn, số tròn chục nghìn, số tròn trăm nghìn). Yêu cầu HS quan sát và dựa vào kiến thức đã học để tìm thẻ từ tương ứng với thẻ số.  - Cách chơi: 6 HS cầm 6 thẻ đi vòng tròn, cả lớp hát. Khi cô có hiệu lệnh *Ghép đôi, ghép đôi,* 2 bạn cầm thẻ từ, thẻ số tương ứng sẽ ghép lại với nhau.  - YC HS làm tròn số 512 000 đến hàng chục nghìn và giải thích cách làm.  - GV nhận xét, tổng kết, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới:  - GV cho HS quan sát tranh và 1 HS nêu nội dung.  + Tiền điện của gia đình cô gái trong tranh là bao nhiêu?  + Cô gái trong tranh đã trả người thu tiền điện bao nhiêu?  + Vì sao cô gái lại trả 300 000 đồng cho người thu tiền?  GV: Trên thực tế, chỉ còn tờ tiền mệnh giá 500 đồng nhưng cũng rất ít được sử dụng. Vì vậy cô gái đã làm tròn số tiền thành 300 000đồng.  + Con có biết cô ấy đã làm tròn số tiền đến hàng nào không?  \* Kết nối:  - Vậy, cách làm tròn đến hàng trăm nghìn như thế nào, cô trò mình cùng tìm hiểu qua bài ngày hôm nay *Bài 10. Làm tròn số đến hàng trăm nghìn.*  - GV ghi bảng.  - YC HS mở SGK trang 26. | - HS quan sát.  - HS chơi.  - HS nêu.  - HS quan sát tranh và trả lời: Bức tranh cho biết một người đi thu tiền điện và một người nộp tiền điện.  + 299 460 đồng.  + 300 000 đồng.  + Vì cô ấy không có tiền lẻ đến 460 đồng.  + Cô gái đã làm tròn số tiền đến hàng trăm nghìn.  - HS lắng nghe.  - HS ghi vở. |
| **2. HĐ HÌNH THÀNH KIÊN THỨC** | |
| **1. HDHS cách làm tròn số đến hàng trăm nghìn**  **\* Ví dụ: Làm tròn các số 320 000,**  **370 000 và 350 000 đến hàng trăm nghìn**  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu ví dụ.  + Các số đã cho có đặc điểm gì giống nhau?  + Dựa vào kiến thức cũ đã học về cách làm tròn số đến hàng nghìn, hàng chục nghìn,...các em hãy thảo luận nhóm 4 để tìm cách làm tròn các số trên đến hàng trăm nghìn.  - GV cho HS thảo luận nhóm 4 để thực hiện yêu cầu.  - GV đi quan sát giúp đỡ các nhóm.  - Gọi các nhóm chia sẻ kết quả của nhóm mình.  - Nếu nhóm 1 trình bày cách làm tròn bằng tia số thì GV bấm slide cho HS quan sát tia số (như SGK) để nhận ra vị trí các số so với số 300 000 và 400 000. Từ đó rút ra kết luận:  + Khi làm tròn số 320 000 đến hàng trăm nghìn, ta được số 300 000. Đây là trường hợp làm tròn lùi.  + Tương tự, GV hướng dẫn HS với trường hợp làm tròn số 370 000 đến hàng trăm nghìn và rút ra kết luận:  Khi làm tròn số 370 000 đến hàng trăm nghìn ta được số 400 000. Đây là trường hợp làm tròn tiến.  Còn với trường hợp số 350 000 thì sao, một bạn nêu lại cho cô cách làm tròn?  Tương tự cách làm tròn số đã học, đối với những số ở chính giữa của hai số tròn trăm nghìn liên tiếp, ta sẽ làm tròn tiến.  GV chiếu slide Quy ước: Khi làm tròn số 350 000 đến hàng trăm nghìn, ta làm tròn tiến được số 400 000.  - Không phải lúc nào chúng ta cũng có tia số để quan sát, vậy ai còn cách nào nữa để làm tròn số đến hàng trăm nghìn?  - GV nhận xét, chốt đáp án và cách làm:  - Gọi 1 HS nêu lại cách làm tròn một số đến hàng trăm nghìn.  - GV chốt cách làm tròn đến hàng trăm nghìn, nhấn mạnh khi nào thì được làm tròn tiến và khi nào cần làm tròn lùi:  **+ Cách 1: Dựa vào vị trí các số trên tia số.** *(GV chiếu slide và gọi HS đọc.)*  *Bước 1:* Xác định chữ số chỉ hàng cần làm tròn.  *Bước 2:* Đếm tiếp số tròn trăm nghìn tiếp theo. (300 000 -> 400 000)  *Bước 3:* So sánh số đã cho với 2 mốc vừa đếm thì làm tròn đến mốc gần hơn.  Vậy, để làm tròn đến hàng trăm nghìn, ta có 3 thao tác như trên.  **+ Cách 2: Dựa vào giá trị chữ số hàng chục nghìn:** (chiếu slide tia số đã cho và thêm hiệu ứng bôi đỏ chữ số hàng trăm nghìn, bôi xanh/ nháy chữ số hàng chục nghìn).  *Khi làm tròn số đến hàng trăm nghìn, ta xét chữ số hàng chục nghìn. Nếu chữ số hàng chục nghìn bé hơn 5 thì làm tròn xuống (lùi), tức là ta giữ nguyên chữ số hàng trăm nghìn của số đó. Còn lại nếu chữ số hàng chục nghìn là từ 5 trở lên thì ta làm tròn lên (tiến), tức là tăng chữ số hàng trăm nghìn thêm 1.*  ***Lưu ý:*** *Không yêu cầu học sinh thuộc lòng như một quy tắc.*  *Chuyển:* Vừa rồi, các con đã biết cách làm tròn số đến hàng trăm nghìn. Bây giờ, chúng ta cùng chuyển sang *Hoạt động thực hành, luyện tập*.  **3. HĐ THỰC HÀNH - LUYỆN TẬP**  **Bài 1: (Làm việc cá nhân)**  - Gọi 1 HS đọc bài 1.  - Gọi 5 HS đọc nối tiếp 5 số.  ? Tìm điểm giống nhau của 5 số này.  - GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân vào phiếu học tập.  PHIẾU HỌC TẬP  **Làm tròn các số sau đến hàng trăm nghìn**   |  |  | | --- | --- | | **Số** | **Làm tròn đến hàng trăm nghìn** | | 340 000 |  | | 270 000 |  | | 850 000 |  | | 9 360 000 |  | | 6 710 000 |  |   - HS làm vào phiếu.  *\* Chữa bài*  - GV tổ chức cho HS chơi *Tiếp sức.*  - Cách chơi:  + Tổ 1,2 cử ra 5 thành viên tham gia vào Đội Mặt Trời.  + Tương tự như vậy, tổ 3,4 cử ra 5 thành viên tham gia vào Đội Mặt Trăng.  Trong thời gian 1’, các thành viên sẽ lần lượt lên và viết kết quả vào phiếu trên bảng. Đội làm đúng và nhanh sẽ giành chiến thắng.  - GV gọi đại diện Đội ... đọc bài làm.  - GV gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án. KL KQ của đội còn lại.  *\* Khai thác:*  - Làm tròn số 340 000 đến hàng trăm nghìn con được số 300 000. Con đã làm như thế nào, hãy chia sẻ với các bạn.  - Số 6 710 000 sẽ làm tròn tiến hay làm tròn lùi? Vì sao?  - Gọi HS nêu lại 2 cách làm tròn đến hàng trăm nghìn. (2-3 HS nêu)  *- Chuyển: Chúng mình cùng sang bài số 2 nào.*  **Bài 2: (Làm việc nhóm 4)**  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV yêu cầu HS hoàn thành phiếu học tập trong nhóm 4, thời gian 3’.  PHIẾU HỌC TẬP  **Làm tròn các số sau đến hàng chục nghìn, hàng trăm nghìn**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Số** | **Làm tròn đến** | | | **Hàng chục nghìn** | **Hàng trăm nghìn** | | 675 900 |  |  | | 23 414 120 |  |  | | 407 158 032 |  |  |   *\* Chữa bài & Khai thác: (Soi phiếu)*  - GV mời 1 nhóm lên chia sẻ, giao lưu với cả lớp theo các nội dung sau:  + Giải thích cách làm tròn đế hàng trăm nghìn của số 675 900.  + Giải thích cách làm tròn đến hàng chục nghìn của số 23 414 120.  + Giải thích cách làm tròn đến hàng trăm nghìn của số 407 158 032.  - Yêu cầu HS so sánh số chữ số 0 ở tận cùng của các số ở 2 cột.  ? Tại sao các số được làm tròn đến hàng trăm nghìn lại có 5 chữ số 0 ở tận cùng.  - GV yêu cầu HS nêu lại cách làm tròn số.  - *Lưu ý:* Khi làm tròn số, yêu cầu HS chú ý xác định đúng vị trí của chữ số chỉ hàng cần làm tròn và chữ số của hàng kề dưới.  *Chuyển: Qua 2 bài tập vừa rồi, các con đã thực hành về làm tròn số. Chúng ta cùng chuyển sang Hoạt động vận dụng.* | + Các số này đều là số tròn chục nghìn.  - HS lắng nghe, thực hiện  - HS thảo luận nhóm 4.  - Đại diện các nhóm báo cáo.  *Dự kiến*  - Nhóm 1: Nêu KQ và giải thích cách làm dựa vào tia số.  + Ta thấy: Số 320 000 gần với số 300 000 hơn số 400 000.  Vậy: Khi làm tròn số 320 000 đến hàng trăm nghìn, ta được số 300 000.  + Ta thấy: Số 370 000 gần với số 400 000 hơn số 300 000.  Vậy: Khi làm tròn số 370 000 đến hàng trăm nghìn, ta được số 400 000.  + Ta thấy: Số 350 000 cách đều hai số 300 000 và 400 000  Quy ước: Khi làm tròn số  350 000 đến hàng trăm nghìn, ta được số 400 000.  - HS quan sát  - Nhóm 2 nêu: Nhóm con căn cứ vào chữ số hàng chục nghìn, nếu bé hơn 5 thì làm tròn lùi (xuống), còn lại thì làm tròn tiến (lên).  - HS theo dõi.  - HS nêu theo ý hiểu.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc.  - HS quan sát  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS đọc bài 1.  - HS đọc nối tiếp.  - HS nêu: Đều có 4 chữ số 0 ở tận cùng/ đều là số tròn chục nghìn.  - HS thực hiện.  - Đội ... đọc bài làm.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS: Khi làm tròn số 340 000 đến hàng trăm nghìn, ta thấy số 340 000 gần với số 300 000 hơn là với số 400 000. Vì vậy, làm tròn số 340 000 đến hàng trăm nghìn, ta được số 300 000. *(gọi là làm tròn lùi.)*  - HS: khi làm tròn số 6 710 000 đến hàng trăm nghìn, ta thấy nó gần số 6 700 000 hơn. Vì vậy, làm tròn số 6 710 000 đến hàng trăm nghìn, ta được số 6 700 000. *(gọi là làm tròn lùi.)*  - 2-3 HS nêu.  - HS đọc bài 2.  - HS lắng nghe.  - 2 HS đại diện nhóm lên chia sẻ nối tiếp.  - Làm tròn tiến.  - Làm tròn lùi.  - Làm tròn tiến.  - Các số ở cột làm tròn đến hàng chục nghìn có 4 chữ số 0 ở tận cùng; nhưng các số ở cột làm tròn đến hàng trăm nghìn có 5 chữ số 0 ở tận cùng.  - Vì sau chữ số hàng trăm nghìn có 5 hàng đều là các chữ số 0.  - HS nêu theo ý hiểu.  Dự kiến: Em sẽ xác định chữ số ở hàng cần làm tròn, sau đó em quan sát tiếp chữ số của hàng kề dưới, nếu chữ số đó *bé hơn 5 thì làm tròn lùi (xuống), còn lại thì làm tròn tiến (lên).* |
| **3. HĐ VẬN DỤNG** | |
| - GV chiếu cho HS xem hóa đơn tiền điện:  1 263 724 đồng.  - Yêu cầu HS đọc số tiền trên hóa đơn.  - Hãy giúp cô làm tròn số tiền trên hóa đơn đến các hàng đã học.  - GV viết nhanh các KQ HS vừa làm tròn lên bảng.  ? Trong các cách làm tròn trên, cách nào hợp lí nhất? Vì sao?  *- Khi thanh toán tiền, nếu chuyển khoản thì chúng ta có thể chuyển chính xác số tiền trên hóa đơn. Còn thanh toán bằng tiền mặt, chúng ta nên làm tròn tiến, thường là làm tròn đến hàng nghìn đồng.*  - GV: Trong thực tế, có rất nhiều trường hợp chúng ta phải làm tròn số. Ví dụ như khi ước lượng về độ dài quãng đường, khối lượng, diện tích, dân số, số lượng sự vật... Tiết học sau, cô trò mình tiếp tục luyện tập thêm nhé.  - GV nhận xét tiết học, dặn dò HS tìm hiểu giá cả một số mặt hàng thông dụng hoặc chuẩn bị một số hóa đơn gia đình mình đã thanh toán để chia sẻ trong tiết sau. | - HS quan sát.  - HS đọc.  - Thưa cô con làm tròn đến hàng trăm nghìn: 1 300 000  - Thưa cô, con làm tròn đến hàng trăm: 1 263 700  - Thưa cô, con làm tròn đến hàng chục: 1 263 720  - Thưa cô, con làm tròn đến hàng chục nghìn: 1 260 000  - Thưa cô, con làm tròn đến hàng nghìn: 1 263 000  - HS nêu theo ý hiểu. |

**2. TOÁN TĂNG**

**LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức***: Củng cố kiến thức cho học sinh về đọc, viết, so sánh các số tự nhiên trong phạm vi 100 000.

***2. Kĩ năng***: Giúp học sinh thực hiện tốt các bài tập củng cố và mở rộng.

***3. Thái độ***: Sáng tạo, hợp tác, cẩn thận.

**\* Phân hóa**: Học sinh trung bình chỉ làm tự chọn **2** trong **4** bài tập; học sinh khá làm tự chọn **3** trong **4** bài tập; học sinh giỏi thực hiện hết các yêu cầu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. Giáo viên: Bảng phụ, phiếu bài tập.

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | ***Hoạt động học tập của học sinh*** | |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**  - Ổn định tổ chức.  - Giới thiệu nội dung rèn luyện.  **2. Các hoạt động rèn luyện:**  ***a. Hoạt động 1: Giao việc (5 phút):***  - Giáo viên giới thiệu các bài tập trên phiếu. yêu cầu học sinh trung bình và khá tự chọn đề bài.  - Giáo viên chia nhóm theo trình độ.  - Phát phiếu luyện tập cho các nhóm. | - Hát  - Lắng nghe.  - Học sinh quan sát và chọn đề bài.  - Học sinh lập nhóm.  - Nhận phiếu và làm việc. | |
| ***b. Hoạt động 2: Thực hành ôn luyện (20 phút):*** | | |
| **Bài 3.**  432526 ..... 43989 276434 ..... 267434  8064 ..... 800 + 60 + 4 715392 ..... 715392  300582 ..... 500391 846537 ..... 537846.  **Bài 4.** Viết số (*theo mẫu*):  Hai mươi triệu : 20 000 000 Bốn mươi triệu : ......................  Năm mươi triệu : ……........…… Ba trăm triệu : …………….  Bảy mươi triệu : …………........ Sáu trăm triệu : ………….… | | |
| **c. Hoạt động 3: Sửa bài (10 phút):**  - Yêu cầu đại diện các nhóm lên bảng sửa bài.  - Giáo viên chốt đúng - sai.  **3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):**  - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện.  - Nhận xét tiết học. Nhắc học sinh chuẩn bị bài. | | - Đại diện các nhóm sửa bài trên bảng lớp.  - Học sinh nhận xét, sửa bài.  - Học sinh phát biểu. |

**3.LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ**

**ĐỊA PHƯƠNG EM (TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Mô tả được một số nét văn hóa của địa phương.
* Lựa chọn và giới thiệu được ở mức độ đơn giản một món ăn, một kiểu trang phục hoặc một lễ hội tiêu biểu,... ở địa phương.
* Kể được câu chuyện về một trong số các danh nhân ở địa phương.

1. **Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Phát triển các năng lực: Tìm hiểu lịch sử thông qua việc mô tả được một số nét văn hóa của địa phương, kể được câu chuyện về một trong số các danh nhân ở địa phương.
* Nhận thức lịch sử thông qua việc giới thiệu được một món ăn, một kiểu trang phục hoặc một lễ hội tiêu biểu,... ở địa phương. Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học.
* Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác thông qua hoạt động cá nhân, cặp đôi và nhóm trong nội dung bài học.

1. **Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước thông qua việc biết trân trọng và giữ gìn những giá trị lịch sử - văn hóa truyền thống của địa phương.

**II.PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

1. **Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

1. **Thiết bị dạy học**

**\*Đối với giáo viên**

* Giáo án, SHS, SGV, Vở bài tập Lịch sử 4.
* Tư liệu viết và hình ảnh về một số nét lịch sử, văn hóa truyền thống của địa phương như: di tích lịch sử, nghệ thuật truyền thống, món ăn ngon, trang phục và lễ hội, danh nhân,... của địa phương.
* Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**\*Đối với học sinh**

* SHS Lịch sử và Địa lí 4 Kết nối tri thức với cuộc sống.
* Thông tin, tài liệu, tranh ảnh về lịch sử và văn hóa truyền thống địa phương em.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - GV trình chiếu cho HS quan sát hình SHS tr.16 và yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  *+ Chia sẻ những thông tin em biết liên quan đến hình ảnh?*  *+ Giới thiệu những phong tục tương tự ở địa phương em?*   |  | | --- | |  |   - GV hướng dẫn HS thảo luận:  *+ Tên phong tục tập quán là gì?*  *+ Trang phục truyền thống là gì?*  *+ Nhà ở,...*  *+ ...*  - GV mời 1 – 2 HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV dẫn dắt HS vào bài học: ***Bài 3 – Lịch sử và văn hóa truyền thống địa phương em.***  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu về văn hóa truyền thống**  **a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS:  - Mô tả được một số nét văn hóa ở địa phương.  - Lựa chọn và giới thiệu được ở mức độ đơn giản về một món ăn, một kiểu trang phục hoặc một lễ hội tiêu biểu,... ở địa phương.  **b. Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ:  *+ Kể tên một số phong tục, tập quán, nhà ở, lễ hội và món ăn ở địa phương.*  - GV hướng dẫn HS thảo luận:  *+ Tên phong tục, tập quán, nhà ở, lễ hội/món ăn là gì?*  *+ Một số đặc điểm nổi bật của phong tục, tập quán, nhà ở, lễ hội/món ăn?*  *+ Cảm nghĩ của em về phong tục, tập quán, nhà ở, lễ hội/món ăn.*  *+ ...*  - GV mời đại diện 1 – 2 HS lên trình bày trước lớp về phong tục tập quán, nhà ở, lễ hội và món ăn ở địa phương. Các HS khác quan sát, lắng nghe, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV trình chiếu cho HS quan sát thêm hình ảnh về phong tục, tập quán, nhà ở của một số địa phương.   |  | | --- | | *Tục ăn trầu* | | *Tết Nguyên đán* | | *Lễ hội Côn Sơn- Kiếp Bạc*  *……….* |   - GV nhận xét, đánh giá và kết luận.  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm và thực hiện nhiệm vụ:  *+ Giới thiệu một kiểu trang phục hoặc một món ăn/một lễ hội tiêu biểu ở địa phương em.*  - GV hướng dẫn các nhóm thảo luận:  *+ Tên lễ hội là gì?*  *+ Thời gian, địa điểm tổ chức lễ hội?*  *+ Mục đích của lễ hội?*  *+ Một số hoạt động chính trong lễ hội.*  *+ ...*  - GV mời đại diện các nhóm lên trình bày trước lớp về một lễ hội ở địa phương. Các nhóm khác quan sát, lắng nghe, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV trình cho HS quan sát thêm hình ảnh, về hoạt động lễ hội ở một số địa phương.  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận.  - GV chia HS thành 4 nhóm và tổ chức cuộc thi giữa các nhóm với nhiệm vụ:  *+ Lựa chọn và giới thiệu một nét văn hóa tiêu biểu của địa phương.*  - GV hướng dẫn các nhóm thảo luận:  *+ Mô tả được một số nét văn hóa ở địa phương.*  *+ Lựa chọn và giới thiệu được ở mức độ đơn giản một món ăn, một kiểu tranh phục hoặc một lễ hội tiêu biểu,... ở địa phương.*  *+ ...*  - GV mời đại diện các nhóm lên trình bày trước lớp về một nét văn hóa tiêu biểu ở địa phương. Các nhóm khác quan sát, lắng nghe, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận.  **Hoạt động 2: Tìm hiểu và kể chuyện về danh nhân**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Kể được câu chuyện về một danh nhân ở địa phương.  **b. Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và tìm hiểu về nội dung.  *+ Kể tên một số danh nhân của quê hương mà em biết.*  - GV hướng dẫn HS thảo luận:  *+ Tên danh nhân ở địa phương?*  *+ Danh nhân đó gắn với câu chuyện nào? Kể vắn tắt nội dung câu chuyện.*  *+ Cảm xúc của bản thân về danh nhân.*  - GV mời đại diện các nhóm lên trình bày trước lớp về danh nhân tiêu biểu ở địa phương. Các nhóm khác quan sát, lắng nghe, nêu ý kiến bổ sung (nếu có). | - HS quan sát hình ảnh, lắng nghe GV nêu câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.        - HS trả lời.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học mới.    - HS làm việc cá nhân.        - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS trả lời.      - HS quan sát hình ảnh.      - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chia nhóm thảo luận.    - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS trả lời.      - HS quan sát hình ảnh.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chia nhóm thảo luận.      - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS trả lời.    - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thảo luận cặp đôi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS trả lời. |

**4.SINH HOẠT**

**SHL. TUYÊN TRUYỀN DỰ ÁN HÀNH LANG XANH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Như tiết Hoạt động trải nghiệm ( tiết 3)

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Hoạt động nhóm, thực hành, trực quan.
* Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.
* Tranh ảnh liên quan chủ đề môi trường.
* Các dụng cụ cần thiết vào hoạt động thực tế.

**b. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.
  1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động,HS có khả năng:  - Tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua.  **b. Cách tiến hành**  - GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 1 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 2.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.  **Hoạt động 2: Tuyên truyền dự án *Hành lang xanh***  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:  - Vẽ được tranh tuyên truyền dự án *Hành lang xanh*  - Nêu được thông điệp muốn truyền tải đến mọi người.  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS vẽ tranh tuyên truyền dự án Hành lang xanh theo các bước cụ thể sau:  + Chuẩn bị các đồ dùng cần thiết: giấy, bìa cứng, bút, bút màu,...  + Xác định thông điệp muốn tuyên truyền đến mọi người.  + Sử dụng bút, bút màu vẽ tranh thông điệp đó.  - GV trình chiếu một số bức tranh minh họa:  Rất Hay: Cùng Xem: Tổng hợp các cách vẽ học sinh đơn giản, tranh vẽ học ...老师您好 课文_百度知道  - GV mời 2 – 3 HS giới thiệu bức tranh đã vẽ và chia sẻ thông điệp muốn truyền tải qua bức tranh.    - GV mời 2 – 3 HS bày tỏ cảm nhận về bức tranh của bạn.  - GV kết luận: *Chúng ta đã thực hiện xong việc vẽ tranh tuyên truyền dự án Hành lang xanh để lan tỏa những thông điệp giữ gìn trường em xanh, sạch, đẹp.* | - HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.  - HS tham gia hoạt động và lắng nghe hướng dẫn của GV.  - HS quan sát tranh minh họa.  - HS trình bày bức tranh trước lớp.  - HS bày tỏ cảm nhận của bản thân về tranh của bạn.  - HS lắng nghe. |

**BUỔI CHIỀU**

**1.ÂM NHẠC**

(đ/c Hồng soạn dạy)

**2,3. TIẾNG ANH**

(đ/c Thuỷ soạn dạy)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tổ chuyên môn** |  | **GV soạn giảng**  **Nguyễn Thị Ngọc Hân** |
|  | **Ban giám hiệu** |  |